

PHONG-HOÀ

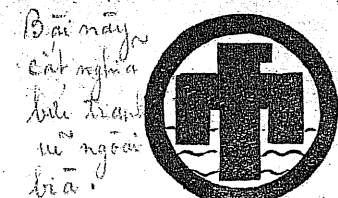
20 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU **8**
TRANG **SỐ TRUNG-THU** **XU**

Phong-Hóa tổ-chức
 MỘT ĐÊM RƯỚC SƯ-TỬ...



... KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU !

TÙ' TRÒ CHƠI TRẺ CON



Đám rước sư-tử.

Dưới bóng trăng rằm, đương ngờ: ngẫm mấy ông tiến-sĩ giấy, bỗng nghe thấy pháo nổ. Tiếng [pháo không rền-rã như tiếng cười khanh khách của cô con gái xinh, lại rền-rĩ thiết tha như tiếng trùng đêm thu, tiếng dế gọi hồn xứ-sở. Lòng yêu mến quê hương, xứ sở của tôi lại hưởng ứng với tiếng pháo của ông Phạm-lê-Bổng — vì chỉ có pháo ông mới nổ nên tiếng rền-rĩ như gọi hồn xứ sở — thồn thức kéo tôi đi đến phố hàng Bò.

Thật ra có lẽ vì cái tính tò mò muốn xem rước, một đám rước sư tử ngộ nghĩnh, long trọng của làng báo Bắc-kỳ đồng tâm (có lẽ là lần thứ nhất) tổ chức để thưởng nguyệt.

Kìa, đi đầu có phải một bên là cụ bả Hoàng, dáng lo lắng như gà mái ghe cục tác, tìm chỗ để trứng, tay cầm cái đèn lồng, hình thuẫn thuẫn như quả bí, một bên là thi-sĩ Tân-Đà, mũi bật tia sáng, loang-choang không cầm vững cái đèn bầu hồ-lô, lão-đạo đi tìm người tình nhân chưa quen biết. Theo sau, này ông Khoa-Học Nguyễn-công-Tiểu cần trọng giữ chắc cây đèn rùa hộp như ông sợ đồ mất rươi hay nước với đứng ở trong, này nhà la-tinh Lê-công-Đắc, vác cái đèn hình gà, trầm tư mặc-trưởng như nghĩ đến con gấu ở nhà, sợ nó vắng chủ sông ra mất còn gì là ông...

Ồ hay! Sao lại có cả anh nhà quê ngơ ngác vác cây đèn trống bỏi, anh đồ tây nghênh ngang cầm cây đèn ngòi sao, phải chăng là hai linh hồn báo « Cái trống » và « Tân báo » hiện lên trong đám khói pháo. Rụi mắt, tôi trông rõ ông nguyên... nguyên Vũ-dinh-Hải và anh thợ ruộm ở nhà ông Phạm-Tá, ngẩn ngơ như mán rừng không biết theo chiều nào mà đi...

Kìa, còn ai mặc quần áo tây giả ngộ cầm cái đèn theo hình chó chết, chắc là muốn đi tìm tin vật đêm hôm rằm.

Dực rỡ nhất, tốt mã nhất là cái đèn lồng đuôi nheo của hiệu Nhật Tân. Ông Đỗ-Văn như khinh khoái đi theo, nhưng sao ông quên không bưng món tá-pí-

lù của báo ông và món phi-tân ông đã hiến ông Nguyễn-Bệ hay là ông sợ ăn phải, người phải đau bụng không đi được nữa: nếu thế thì ông nghỉ chín quá.

Cũng rục rờ, cũng tốt mã là cái đèn mặt trời của ông Nghiêm-xuân-Huyền Chủ-nhiệm báo Rạng-Đông nhưng sao đèn lại tối đen một nửa, còn tia sáng cũng đen sì: thế thì rạng cái gì, tối om om!

Rồi đến ông thầy số Nguyễn-văn-Vinh đi dẫn đường cho Phụ-Nữ thời đàm múa sư-tử: đàn bà mà múa sư-tử chẳng cần học cũng đẹp, cũng khéo, cũng hùng hổ. Kể cho sát lý thì cũng chẳng cần gì đầu sư-tử giấy, cô Phụ-Nữ cứ múa cái đầu thật của cô cũng được rồi.

Đi phò Phụ-Nữ, có ông Trúc-Định ở B.K.T.T. vác gậy, búa lớn, đao to và đầu cá ngao của ông đấy! Theo đuôi Phụ-nữ là ông Vũ-công-Định ở T.T.T.S. lẽ tự nhiên bắt phải vậy; có trời thay đổi được thói quen của người ta!

Đám rước đi, đi trong khói pháo của ông Phạm-lê-Bổng leo lên cột đèn đốt, đi trong bụi, dần-dần độ-dộ kéo đi, tiếng pháo nổ lẫn với tiếng nôi súp-de đồ, tiếng máy hát của ông Nguyễn-huy-Hợi., và tiếng ngáp cùng tiếng ngáy của độc-giả.

TỨ-LY

GIẶN ANH TỬ-MỠ

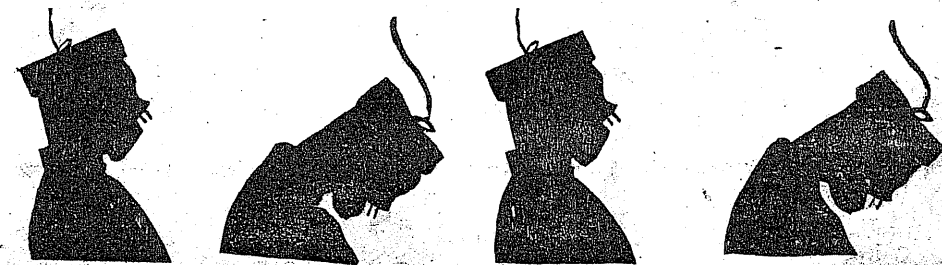
(P. N. T. Đ. số 3, ra ngày 1-10-33)

Việc trước mặt thấy mà dám ngán, Bốn mươi năm bé bạn có làm chi! Tình đồng niên, đồng nghiệp vứt đi, Bực đồng thời ngời ỳ làm mặt lạ! Ta, nghĩ cũng dám-dà cho quá, Nhưng như ai thì đã tăng lờ xong. Thơ từ chỉ thêm truyện đeo bông, Thà để gói xà-phòng còn được việc! Gớm cho kẻ hờm mình quá thiệt, Trước miệng mèo chưa biết bữa nào đây.....

Sành rần ra nhòn kém đèn cây. Bé bở lảm mà thằng này toan « ăn cách »?

« Phò Phụ-nữ » chuyện ai, đem nói cạnh, Hay giá đây mà đánh những đầu đầu? Cước vai cùng chữ « tử » như nhau, Quái anh ấy ra màu lên mặt phạm! Đờ dứa vụng, tài anh còn ngán lảm... Đã thế thì đây cũng dám xem khinh! Tình ôi tình ngán chưa tình? Một mình ta cứ một mình là hơn! Tú Xơn giữ phận « tout seul »!

TÚ-XƠN



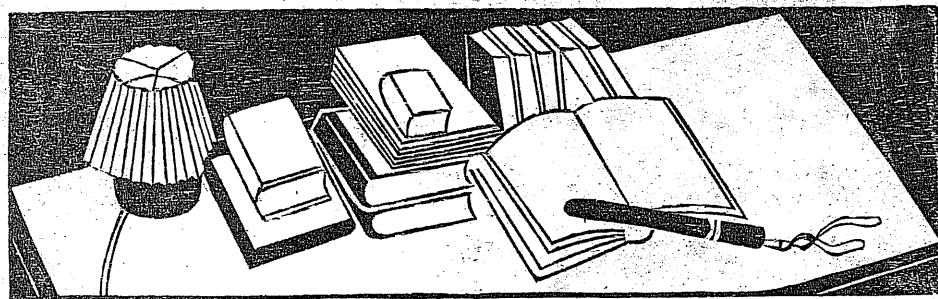
Đèn kéo quân....

HIỆU
CỤ'-HẢI
51, Phố hàng Đào
Có máy chuyên dệt áo
Chemisettes de Tennis
và các kiểu áo **Sport**
Đẹp như của Tây. Bán
buôn, bán lẻ, giá hạ.

Nhà cưới
Phố Hàng Cót (Takou), số 15-A mới
mở nhà cho thuê để cưới rất lịch-
sự trang-trọng, có đủ quả chèo, mâm,
lọng, cốc chén bát đĩa và thợ nấu rất
khéo; chỗ ngồi ăn tiệc rộng rãi, mắc
nhiều quạt rần, phòng có đầu lịch-sự
bày theo kiểu tân-thời. Giấy nôi 871.



— Đêm rằm trung-thu có khác, mặt trăng đầy như đĩa bánh dục!



THU' O'NG NGUYỆT

Trái đất chỉ là một mảnh sao chết quay chung-quanh mặt trời, ông trăng cũng chỉ là một mảnh sao chết quay chung quanh trái đất. Và tất cả ba: mặt trời, ông trăng, quả đất cũng chỉ là một đám sao thuộc vào giòng sông Ngân-hà: khoa-học dạy ta như thế, và ta cũng tin rằng hẳn là như thế.

Các ông Bác-sĩ ngày nay, cũng là thi-sĩ theo một lối riêng, đã có tưởng đến cung giăng. Nhưng các ông ấy bao hơn vua Đường Minh-Hoàng một chút, muốn lên xem cái điệu múa Nghê-thường, các ông ấy không nằm mê mộng, các ông ấy lại chế ra ống dòm máy chụp ảnh, các ông ấy dòm, các ông ấy chụp chị Hằng-nga. Muốn lên cung trăng các ông ấy cho lối đi xe mây trong truyện cũ là hủ, tính chế ra đạn trái-phá, nhà vắn du ngồi bó gối vào trong rồi bắn lên trên trời. Rồi các ông ấy tuyên bố cho ta biết rằng Quảng-hàn cung thật là lạnh, mà cũng không phải là một cái cung điện gì, chị Hằng thì không có ở trong ấy nữa, mà thật ra thì nghìn xưa đến giờ, cũng chẳng có ai ở trong ấy được.

Thế rồi, cứ đêm đến, ta có ngồi ngẫm trăng sao, những truyện vui và hay biết bao, như Ngu-lan đến với Chức-nữ, ta tin rằng không có thể có được.

Khoa-học càng làm rộng tâm con mắt ta ra bao nhiêu, càng chỉ cho ta thấy cái rộng-rãi bao la, ghê-gớm của vũ-trụ vô cùng, ta càng thấy cái trống không đáng kinh hãi của vũ-trụ.

Vũ-trụ đối với ta là một cái bí quyết, muốn hiểu mà không thể hiểu được, thấy thì phải cho là có, nhưng ngẫm cho kỹ cũng chẳng biết được là có hay không. Ôi cao siêu! ôi huyền-bí! Nhưng bí nhất và khổ tâm nhất cho người ta, là biết mình cũng là một với cái vũ-trụ vô cùng, vô nghĩa-lý ấy. Nhưng cũng chẳng hề gì?

Ta biết vậy, nhưng những đêm trăng sáng, sao thưa như đêm nay, ta ngồi ngẫm cảnh, những điều nghĩ ấy có làm cho ta không biết cảm, không biết thưởng cái đẹp để nó man-mác trong non sông đâu?

Phải, vũ-trụ vô cùng chỉ diễn ra một tuồng ảo-hóa, mà phận ta cũng chẳng khác phận con phù-du, ta có mơ-màng một cuộc đời chắc thực, một cuộc đời không bao giờ hết cũng không có thể được.

Ta biết thế, ta biết ta sống một cuộc đời huyền-ảo, nhưng tự nghìn xưa đến giờ cái huyền-ảo đó cũng vẫn không đủ ngăn ta vui những điều vui, khổ những điều khổ trong cái đời nhỏ nhen, ngắn ngủi của ta.

Nhà thi-sĩ thu đến vẫn khóc chiếc lá rụng, có con gái đến tuổi dậy thì, ngẫm bóng hoa nở vẫn chạnh lòng cảm nỗi hoài-xuân. Mẹ vẫn thương con, vợ thương chồng, được một người bạn tốt đối với ta vẫn là một sự quý. Đời là mộng ảo, ta vẫn vui, khổ, ta vẫn thương, yêu. Mà ta càng biết cuộc đời này nó mong-mênh bao nhiêu, ta lại càng quý mến nó bấy nhiêu. Nó đẹp để ta yêu, nó thật đẹp mà lại thật đáng buồn-bã, ta càng yêu, ta chỉ là một cái trường hát rộng vô cùng, có mãi-mãi, biến đổi luôn-luôn, nhưng trong đó duy thồn thức chỉ có trái tim ta thôi. Vũ-trụ là hư, duy chỉ có tình người là thực.

Thế thì ta sống với nhau đây, chẳng qua trong một khoảng trăm năm, rồi ta sẽ cùng với tháng ngày mà tiêu diệt — lên nát-bàn hay vào cõi hư-vô, — ta không biết, nhưng sống với nhau đây, cốt sao ta giữ tâm hồn được trong trẻo như trời mùa xuân sau một cơn mưa gió, mà đối với mọi người cùng hội, giữ sao cho được êm đềm, vui vẻ để cho họ cũng lấy chút hạnh-phúc trong cái cõi đời bất trắc này.

VIỆT-YÊN

ĐẾN TRÒ CHƠI NGU'Ò'I LỚN

Từ trò chơi trẻ con đến trò chơi người lớn.

Người nào đặt ra tết trung-thu phải có linh-hồn một nhà thi-sĩ. Đêm thu trong, đêm hôm rằm tháng tám lại càng trong. Trẻ con được dong chơi thưởng nguyệt nhiệm lấy thi-vị man-mác của cảnh vật dưới bóng trăng trong, có lẽ nhờ tết trung-thu mà bắt đầu có quan-cảm mơ-màng về sự đẹp của trời đất.

Nhưng người lớn khôn lắm, khéo dùng trí thiên-cận của họ để đánh đổ thi-cảm của con trẻ.

Định ý hay vô tình, họ bắt con trẻ phải có quan-niệm về cuộc đời như họ, cũng yêu, cũng thích sự xấu-xí, sự nhỏ-nhen vô vị. Họ mua cho con trẻ cái ô-tô thiếc, chiếc bánh dẻo lớn... bao nhiêu đồ chơi chỉ gọi trong tâm-trí những điều ước mong hoài vọng vô giá-trị. Nhưng người đời vẫn vậy, vô giá-trị đối với họ có giá-trị hơn những điều có giá-trị nhiều, có phải không nhỉ, các ông nghị-viên dân-biểu, có phải không, các ông ở xứ sở An-nam?

Thử nhìn các nhà bầy cô trông trăng cho con:

Cổ bàn linh-dinh, đủ cả đồ chơi bằng giấy, bằng thiếc, bằng gỗ, bằng bột: bộ salon, chậu hoa, ô-tô, tiền-sĩ, lợn, gà, voi..., để xen trong đám hoa quả, bánh trái. Đưa con nít đứng



ngắm cỗ ắt cũng có cảm-tưởng như ông tham, ông phán, lúc ở sở về nhìn quang cảnh nhà mình, trong trí noa-nốt của nó, chắc thấy hiện rõ tương-lai, cái tương-lai luân-quần chung quanh bộ salon, chậu hoa, cái ô-tô, mảnh bằng tiền-sĩ thật... Nếu nó hơi biết nghĩ, chắc nó ngồi khóc nức-nổ, khóc cái cõi đời vô vị sắp tới, dài dằng-dằng cho đến lúc hai tay buông xuôi. Nhưng cũng may, nó cũng chỉ như người lớn, chỉ biết cố sức mà sống, không biết nghĩ-ngợi gì...

Rồi cũng như người lớn, nó tìm thú vui chơi, nhảy rơn với đầu sư-tử, theo dịp trống mà tiến lui, như cái máy không hồn. Nó chỉ khác người lớn ở chỗ nó vui lòng múa sư-tử, còn người lớn, những lúc rơn với sư-tử... vẫn nơm-nớp sợ sư-tử rống.

Còn trăng trong với thi-vị của bóng trăng trong chỉ có mấy đứa trẻ kỳ-khôi, ương gàn, mà sau này sẽ thành người mơ mộng, là biết hưởng, còn phần nhiều con trẻ coi cái bánh dẻo mặt nguyệt như một mặt trăng đẹp hơn mặt trăng đêm rằm nhiều lắm...

Thế mới đúng tâm tính của người lớn. Cũng không khác gì bọn trẻ, họ thưởng nguyệt ở trong phòng, lấy bóng đèn điện làm bóng trăng, coi cái bánh dẻo mặt nguyệt đẹp hơn mặt trăng đêm rằm nhiều lắm...

Mà họ cũng không thể khác được. Họ cả đời cùng chỉ như đứa trẻ, trò chơi có thay đổi, mà lòng ham chơi vẫn như xưa. Tôi nhìn cỗ của trẻ con lại nhớ đến núi non bộ, chậu cá vàng của mấy người bạn: họ trăm năm cũng chẳng khác gì con trẻ chăm-bầy cỗ trung-thu... cho đến lúc họ không thích chơi núi non bộ nữa, họ chơi đồ cỗ hay thứ khác: danh vọng, uy-quyền hay thủ đồ bác, thủ thượng đồng... Còn trăng trong, còn đến nghĩa ở đời và chân hạnh-phúc, họ để công tìm-tòi nghiên-cứu cho mấy người mê mộng, ương gàn, không theo họ tìm trò chơi tiêu-khiển cho qua ngày đoạn tháng, cho song một đời liên-miên những ngày ủy-mị, có cũng như không...

TÚ-LY

VUỐT GIẬN ANH TÚ-XƠN

Chưa chi đã giận...
Bạn làng nhỏ lần thân thể du mà?
Nào can chi mà trách, mà oán, mà thán,
Cho ngao ngán lòng ta,
Ồ! Tú Mỡ chẳng hóa ra tàn tẻ nhỉ?
Độc thơ lại, ta bồi hồi ngắm nghĩ,
Nào có điều gì tẻ hi cho cam!
Thấy ai buồn ta thương cảm phần nản,
Trách chị nó phũ-phàng... chừng hát
hỏi...

Đề anh Tú-Xơn một mình thui-thui
Cánh cò đơn nuốt tủi ngậm sầu;
Nào ai hờm mình lên mặt, lên mũi chỉ
đầu!
Cùng tú tiếc với nhau ai lại thế!
Vả trên trần-thế, tri-âm mấy kẻ,
Bạn dèo bông ta không lẽ làm thình.
Vẫn rắp tâm đắp lại tấm thịnh tình,
Cho trọn nghĩa đồng thanh tương ứng.
Nào! ăn cánh cho thêm oai, thêm cứng,
Chẳng béo bờ gì nhưng cũng đỡ chông-
chênh,

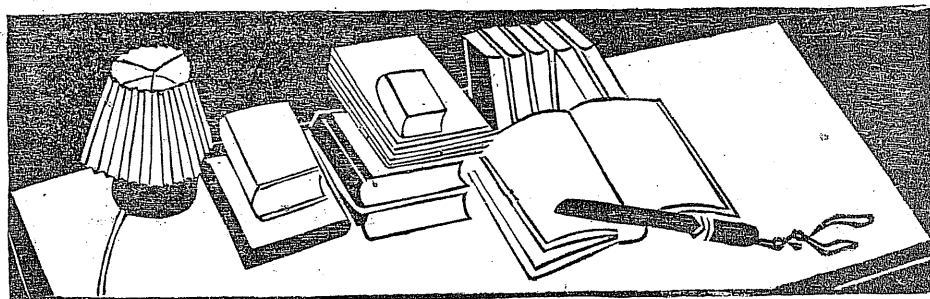
Trên vũ-dài có chú, có anh,
Còn hơn đứng một mình trơ trọi.
Thơ đáp lại mấy lời an-ủi.
Đề Tú-Xơn hờn giễu sao đành,
Anh ơi vuốt dạn làm lành.

TÚ-MỠ



D SƠN

Vợ (nũng-nịu) — Giảng vợ chồng nhà ta đẹp quá, cậu em nhỉ?



THƠ CŨ Ý MỚI

CÁI ĐẸP THOẢNG QUA

Hôm qua, đi hái mấy vần thơ,
Ở mãi vườn tiền gần Lạc-hồ:
Cảnh tĩnh, trong hoa chìm mäch-
lẻo.
— Gió đào mon tròn liễu buông tơ.

Nước mát hơi thu thăm sắc trời
Trời xanh xanh ngắt đượm hồng phai
Ái-ân, bờ cỏ ôm chân trúc,
Sau trúc, ô kia! xiêm áo ai?

Rẽ lá, thi-nhân bước lại bên
Mấy vòng sóng gợn mặt hồ yên,
Nhỏn-nhơ vũng-vẫy ba cô tắm
Dưới khóm hoa quỳnh lá biếc xen.

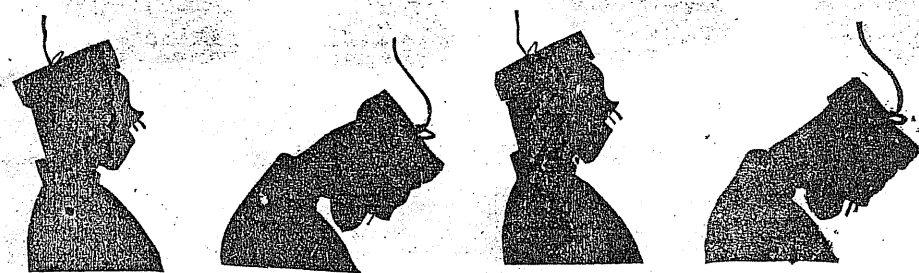
Hồ trong như ngọc lằm thân ngà,
Lồ-lồ da tiên thô sắc hoa,
Mỉm miệng, anh-dào tan-tác rụng,
Tóc buông vòn mặt nước say sưa.
Say sưa người khách lạ Bồng-lai,
Giận lũ chim kia khúc-khích hoài.
Van khẽ gió đừng vi-vút nữa.
— Nhưng mà chim, gió có nghe ai?

Lời oanh trên liễu, yến bên hồng,
Hạc ở trong không, phụng dưới tùng,
Bỗng chốc cùng nhau cao tiếng họa,
Đòn tiền dọn-dã khắp tiên cung...

Hoa lá cùng bay, bướm lượn qua
Người tiên biến mất.

— Khách trông ra:
Ngọc-hồ nước phẳng nghiêm như
giận,
— Một áng hương đưa, khói tỏa mờ.

THẾ-LŨ



dại-diễn: (Muốn biết sự thể thế nào xin xem trang 11 phân giải).

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ
KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiếu-nhà.



TRÔNG QUÂN MỚI

(Đêm rằm tháng tám)

Khách Khán
Trích tiên... Còn thú gì bằng...

Chơi thu, còn thú gì bằng,
Khê-khê chén rượu trắng
đêm rằm.

Nhất là sẵn bạn tri-âm,
Rượu ngon muốn chén vẫn ngấm-
ngấm chưa say.

Trung-thu gặp buổi hôm nay,
Quần tiên hội-âm, phải uống cho
say la-đa.

Tay nâng cốc rượu hoàng-hoa,
Quỳnh-tương với chị Hằng-Nga
cung Quảng-hàn.

Đón mời chị xuống trần-gian,
Cùng ta xuống-hạ vui trần-suốt
đêm thâu.

Mặc thấy thăng cuội nó vô đầu,
Một mình thui-thui ngồi sầu... đa
gốc đa.

Thình thùng thình!!

Trần Lâm
Ve sầu tiên... Rước chị Hằng-Nga,
Nói lời, tôi cũng xin rước chị
Hằng-Nga.-
Một đêm hãy thử lân-la xuống
Trần.

Hợp đây toàn mặt vẫn nhân,
Lo gì thiếu bạn tri-âm tự-tình.
Vấn đây, ráp giọng, ta sẽ bình,
Bình xong sẽ lắng khách tình cung
giăng.

Nhưng mà... tôi viết rất Pháp
văn,
Hằng-Nga Nam-Việt có hiểu chăng.
mình hỏi mình?

Thình thùng thình! thùng thình!

Ngọc Liên
Lậu giăng tiên... Rất mực thông
minh,
Chị Hằng-Nga rất mực thông
minh;
Chị bắt nhân-tình cùng văn-sĩ năm
chậu;
Thời đầu là tiếng Á, hay tiếng
Áu,
Tiếng Phi, Mỹ, Úc, tiếng đầu đầu
chị chẳng sánh ..

Không thời cảnh-tĩnh, đêm
thanh,
Cùng nhau to nhỏ sự-linh ra làm
sao!

Tưởng rằng chị giá ngọc treo
cao,

Ai ngờ một đêm tri-kỷ biết bao
nhiều người...
Mượn gió thu, tôi nhắn chị một
đôi lời:

Rằng phần nhiều thi-sĩ vốn
người trắng hoa.

Có thân thì ta phải liệu ta,
Đừng quá tin, cả nể, lại hóa ra
nhờ nhàng...



Bỏ nghề văn, bây giờ tôi bán
thuốc lậu, giăng.

Khi nào cần đến, chị lại hàng...
mua giúp tôi...

Thùng thình! thùng thình!

Trần
Qui tiên (1)... Tưởng-tượng lạ đời,
Ốc nhà văn sao tưởng-tượng lạ
đời!

(1) Xin hiểu « qui tiên » là « Tiên rùa »
chứ không phải là « về cõi Tiên ».

Hằng-Nga, Cung-quảng trên giới
nào có đầu!

Mặt giăng là một tú cầu,
Như anh-linh-lệ theo hầu trái đất ta.
Lũng-lơ riêng một sơn-hà,
Cũng có sông dài, núi hiểm cùng
là biển sâu.

Năm mươi lần bé kém địa-cầu,
Tám mươi năm ngàn dặm xa
nhau đường trường.

Vì đâu mà đêm sáng như gương?
Náu hình sao thẹn với Thái-dương
ban ngày?

Vì đâu khi khuyết, khi đầy?
Mười tám năm sao lại một ngày
tối tăm?

Dân ta ít học thiên-văn.
Cho nên mê-lin nhớ-những nức-
cười.

Nặn ra câu truyện lạ đời:



Điềm lành, điềm dữ, gấu trời ăn
giăng...!

Thùng thình! thùng thình!
thùng thình!

Lông Đai
Gàn tiên.... Mạn phép phục lã...
Nghe lời, xin mạn phép phục lã,
Phục nhà khoa-học nói năng
rạch-ròi.

Gấu nào gấu ở trên trời,
Hay gấu hai mõm nhà tôi nó
sống chuồng.

Gấu đâu có gấu dị-thường,
Trông giăng tưởng cái bánh
đường ngoạm chơi.

Ngoạm vào nhưng nuốt chẳng
chôi,
Ngậm cho giăng ủa một hồi,
lại nhả ra.

Vì dù hết thấy dân ta,
Được thông khoa-học như là
Nguyễn-Quân;

Thời đâu có truyện lân-thần,
Gỗ mồm, đập mẹt âm-âm để cứu
giăng...

Thình thùng thình!

Tuếch tiên.... Nói cũng phải chăng,
Hai ông nói cũng phải chăng,

Dân mình khoa-học tuy rằng
chẳng thông,

Song-le xét đến tấm lòng,
Thụ án, báo nghĩa, thủy chung ai
bằng!

Đêm đen, nhờ ngọn đèn giăng,
Khi giăng bị nạn há rằng điềm-
nhiên.

Tấm lòng chung hậu khá khen,
Còn hơn những kẻ bạc đen ở đời!

Nói ra xin chú-vị chớ cười:
Bỉ nhân đây cũng là người yêu
giăng.

Khi nào giăng bị gấu ăn,
Bỉ nhân đem mấy tập văn đọc âm,
Văn kêu hơn lệnh, hơn mồm,
Hơn thùng sắt, đập, vang rầm
mọi nơi.

Gấu nghe nhức óc, đình tai,
Tưởng chừng sấm động, tức thời
phải nhả giăng.

Thùng thình! thùng thình!!

Đào mỏ tiên.... Tiên cách nhà văn...

Các ngài tiên cách nhà văn,
Cảm tình đối với mặt giăng nông-
nân...

Trông giăng tôi chỉ mơ màng,
Trên giăng mỏ bạc, mỏ vàng có
không?

Ước gì có cách giao thông.
Vượt vùng không-khi bay tung lên
Nguyệt-cầu.

Đề ta khai mỏ làm giàu,
Còn hơn mỏ đất ở Địa-cầu... đen
thui-thui!!

Thình! Thùng thình! thùng
thình!!!

Khổng tiên Văn-Vĩnh.... Thương
nguyệt thời vui,

Các ngài thương nguyệt vui thời
vui,

Trông vùng giăng bạc riêng tôi lại
buồn,

Giăng kia khi khuyết khi tròn,
Bồi-hời, tôi lại nghĩ đến nguồn cơn,
việc đời...

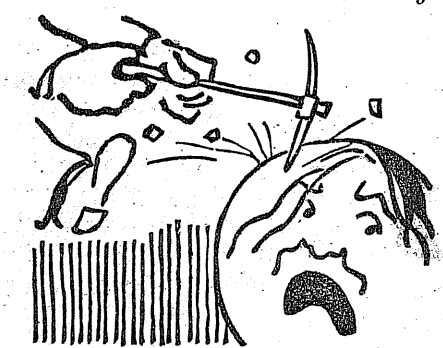
Giăng kia chẳng khác chi vạn
người,

Khi mờ, khi tỏ, khi vui, khi đầy...
Của đời người thế, gió thoảng,
mây bay,

Do ông Tào-hóa nay xoay, mai vẫn...
Đất có vận, Giăng có tuần,

Người ta có phúc, có phần biết sao!
Dở hay cũng trong số Thiên-tào.

Đã định căn số mệnh, ai nào... ly
thoát ly...



Cả bát tiên cùng hát... Vui được
mấy khi...

Đời người vui được mấy khi...
Ai ơi, lo nghĩ làm chi chóng già!

Hôm nay tết chị Hằng-Nga,
Ta vui chơi gió mát cùng là giăng
thành.

Tạc thù chén chủ, chén anh,
Cùng nhau thơ rượu mãn canh...

rầm rầm đêm rầm!!

Thình! Thùng thình! thùng
thình!

TU-MƠ

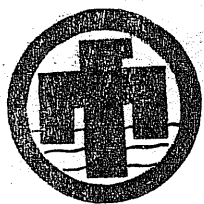
PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THUƠNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 496

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

...từ' cao đến thấp...



CÓ QUAN VIÊN-NGOẠI HỌ TRẦN

Cảo thơm lắn rở trước đèn,
Thề-thao kỷ lục còn truyền sử xanh
Rằng triều Bảo-đại thái-bình,
Bốn phương phẳng lặng ba kinh⁽¹⁾
vững vàng.

Có nhà viên ngoại họ... Trần⁽²⁾
Câu truyện hướng-đạo đoàn đất Huế
rời ra còn lưu truyền sử xanh, cũng
như xưa cái vú ba thước của bà Triệu-
Âu, hay mồ-hôi thơm của công chúa
Huyền-trần.

Nguyên năm Bảo-đại bát niên triều
Nguyễn, có nhà viên ngoại họ Trần,
tự là Bá-Vy, quê quán ở đâu không
biết, sự nghiệp thế nào không hay, sử
chỉ chép rằng «nghỉ đã trở về già» mà
còn «vì tương lai nòi giống mà đem
công tâm ra gánh vác chút đỉnh việc xã-
hội», nghĩa là đứng ra xin lập hướng-
đạo đoàn ở Trung-kỳ, một đoàn hướng-
đạo to tát, mạnh mẽ hơn các hướng-
đạo đoàn khác, ở chỗ bây giờ... không
có hướng-đạo quân và ở chỗ sau này
may ra cũng như bây giờ.

Phải anh xưng xuất...

Lúc quan viên ngoại họ Trần đương
thui-thủi một mình ra tòa Khâm ở Huế
xin lập đoàn hướng-đạo, đương tự
nhận là «Hội trưởng ban trị sự Hướng-
đạo Trung-hỷ» là lúc ông Phạm-văn-
Bính, hiệu là Phi-Yến, lính ngự-lâm
của làng quần vợt, đội trưởng đoàn
hướng-đạo Thái-bình vô Huế cổ động
cho chủ nghĩa hướng-đạo.

Hai con ngựa ăn một tàu, không khỏi
cấn nhau: Phạm Phi Yến và ông già họ
Trần không ra ngoài công lộ ấy. Không
biết vì một bài diễn thuyết hay vì quan
rạng với nhau thế nào mà ông Bính
phải phôi gan, còn ông Trần-bá-Vy
phải rai mặt trên tờ báo Tiên-Long.

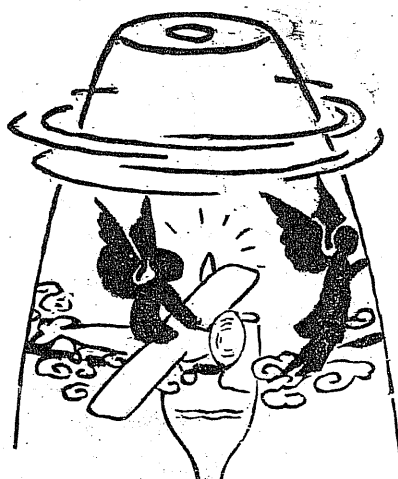
Ông Bính bảo ông Vy háo danh, ông
Vy bao ông Bính háo danh: thôi, hai
ông nói cùng phải cả.

Thân danh Trần viên ngoại.

Câu truyện hai ông mịch lòng nhau
cũng như truyện con cá nhầy, hạt
bụi bay, không có gì đáng để ý,
nhưng cũng vì câu truyện đó, mà

(1). 3 Kinh: Huế, Saigon, Hanoi.

(2). Sao Viên Ngoại không họ Hoàng, lại họ
Trần, làm cho thơ tôi thất vận, ấy là lỗi tại ông.



SẮP NGHIỆN

DÈN
KÉO
QUÂN

ĐẠI
DIỄN:



2. DƯỠN NGHIỆN

chúng ta được biết đến danh cao vọng
trọng của ông lớn viên ngoại họ Trần.

Tuy cái thân thể của ông lớn viên
ngoại không có dính dáng gì đến câu
truyện hướng-đạo, ông lớn cũng nhân
đó dương lên cho chúng ta biết rằng:

...Công danh cũng đã từng thấy
trong «vòng hai mươi năm nay,...
còn gì mà tham lam tranh dành với
Phạm-Phi-Yến, một tay ăn chơi.»

Ông lớn viên ngoại nói vậy mà thôi
chứ ông lớn tính nhũn-nhặn không có
tính khoe khoang. Ông không khoe,
ông chỉ hô to rằng công danh rực rỡ,
xin đừng nghi oan cho ông.

Trần viên ngoại khiêm tốn như vậy
rất phải, vì làm đến viên ngoại chẳng
qua cũng bằng «bố cô Kiều» là cùng.
Đây là chưa gặp thằng bán tơ nó xưng
xuất, chứ gặp thì vị tất...

Lòng bác ái, tình bạn bè...

Quan Trần viên ngoại lại cho biết
rằng ngài không phải là một người
thù của Phạm-văn-Bính, mà chính lại
là bạn thân của Bính.

Ấy cũng vì tình bằng hữu mà quan
bảo Phạm-văn-Bính háo danh, chỉ thích
đương vầy chừng cánh, làm ô danh
tiếng hướng-đạo như «người lính đoàn
buôn thuốc phiện lậu», cũng vì tình
bằng hữu mà quan tiếc Đông-đương
không có tổng cuộc hướng-đạo để lột
cầu vai Phạm-văn-bính....

Ông Phạm-văn-Bính được người

«bạn thân» quý hóa quá!

Mà quý hóa thay tấm lòng nhân từ
bác ái của hướng-đạo quân Trần-bá-Vy!

Quan đã già cả rồi.

Trần viên ngoại sinh dùng chữ quan
đặt vào mồm người khác xưng hô với
mình, lại ban bố cho biết rằng ngài
bận việc quan, và là người có tuổi nên
không muốn trả lời Phạm-văn-Bính,
tuy ngài đã trả lời Phạm-văn-Bính một
cách dài giòng văn tự.

Nghe đến những quan là quan mà
phát sợ rùng mình: hướng-đạo quân
còn dám nhận anh em với một quan



Hướng đạo quân: Trần-bá-Vy...

Như vậy, quan vừa khỏi bận (vì quan
bận việc quan) vừa được nhiều chức
trước để đề trên danh thiếp của quan...

TỬ-LY

Ông Phan-Khôi, ông Gậy-gộc và... dư-luận

Trong mục «Nói hay đừng» của hiệu
Nhật-Tân, ông Gậy-Gộc đem gậy ra
công-kích ông Phan-Khôi, báo Phụ-Nữ.

Ông Gậy-Gộc trách ông Khôi đã «kỳ-
khôi» tự khen lấy mình, không coi dư-
luận vào đâu «dù ông là người vẫn
còn phải sống về dư-luận». Ông bảo
ông Phan-Khôi phải vạch cho độc-giả
biết «kỳ này hay, kỳ sau cũng hay»
có khác gì cho họ không biết thưởng
thức báo mình; ông cho ông Khôi làm
như vậy là khinh-miệt họ quá.

Vậy ra ông Gậy-Gộc là người sống
về dư-luận, vẫn kính trọng dư-luận,
không bao giờ dám khinh-miệt độc-giả.
Cái ông lòng dạ mới tốt làm sao! Thiếu
chút nữa thì ông hiến tim cho độc-giả.

Chắc độc-giả sẽ cảm ơn cái dạ...
dầy của ông, vì ngay trong bài ấy,
ông đã khen độc-giả như sau:

«Những báo được công-chúng khen
là hay, là cao, là đứng-đắn, thường-
thường không được chạy bằng những
báo không ra hồn báo..., những báo
«nhặng cuội».

Vậy theo ý ông Gậy-Gộc, độc-giả
thích đọc báo nhặng cuội, mà, không
thích đọc báo «hay, cao, đứng-
đắn», — độc-giả không biết phân-
biệt báo nào đáng đọc, thường-thức
đến những báo «hay, cao, đứng-đắn».

Ấy thế là «dù ông Gậy-Gộc sống về
dư-luận, ông cũng không coi dư-luận
vào đâu, vẫn khinh-miệt độc-giả».

Độc-giả cảm ơn cái dạ dầy của ông
là phải lắm.

Ông Gậy-Gộc vác gậy đập ông Phan-
Khôi, ai ngờ gậy vật lại đập ông Gậy-
Gộc. Mục «nói hay đừng», ông cứ
«nói» mãi tưởng cũng nên «đừng»
đi mới là thượng sách.

TỬ-LY

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP
MỸ THUẬT
NÊN LẠI
HƯƠNG - KÝ

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút
nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong
nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không
công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người
Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không
thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch
lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-day, ra mào gà,
hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60
một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

88 — Route de Huế (sẽ cửa chợ Hòm) Hanoi — Téléphone 755

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-
tự. Đòi nợ. Mua, bán nhà, đất v. v...

Lệ hội pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH BÀN BÀ CON TRẺ

số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa đông sau phố Xe-Đầu)
HANOI

Truyện-ngắn

BÍCH-CHÂU

Của Tường-Cầm



Nếu năm ấy tôi hỏi Bích-Châu thì năm nay đâu có phải ngồi trên mặt giếng, thần-thơ nhìn chiếc lá thu rụng, mà ngẫm đến truyện ngày xưa.

Tôi biết Bích-Châu từ hồi còn nhỏ, nhà ở sát vách nhau, cha mẹ đôi bên lại thân-thiết, tôi với Bích-Châu cùng nô đùa, tôi còn nhớ.

Bà mẹ Bích-Châu vui tính thường bảo hai đứa chúng tôi cùng ngồi sát vai nhau, rồi bà ngắm-nghe, vỗ tay reo: « Rõ tốt đôi chưa? Về sau làm vợ chồng thì sùng lắm? Hai đứa bay có bằng lòng không? »

Chúng tôi tuy chưa hiểu thế nào là vợ chồng, nhưng cùng vui cười, cùng thưa bằng lòng, nhưng khi soay mặt lại nhìn nhau cũng hơi bẽn lẽn. Tuy là một câu nói đùa thôi, nhưng nói thế bà chắc cũng mong mỗi ở ngày sau, và rất thương Châu và mến tôi. Còn tôi thì từ đấy, tôi cứ yên trí rằng trời sinh Châu ra là để làm vợ tôi, nhất định như thế, chứ đời nàng không có thể còn một ý nghĩa nào khác nữa.

Tiệc thay cái mộng ngây thơ của mẹ Bích-Châu ngày nay đã tan như giọt sương buổi sáng. Dù tôi với nàng có hết sức muốn cũng không thể nào thực hiện được nữa.

Nhơn lên, tôi phải xa nhà, dời nàng lên tỉnh học. Chỉ có các kỳ nghỉ mới lại gặp nhau. Đến tuổi dậy thì, Bích-Châu nghiêm-nhiên là một trang thiếu-nữ nết-na, diễm-lệ, đẹp lộng-lẫy như đóa hoa đào hơn hỏ trong xuân, mà tâm-sự nàng đối với tôi vẫn trong-trẻo như hạt ngọc lưu-ly. Mỗi khi gặp tôi, đôi má ửng hồng, nhìn tôi rất âu yếm vui tin, — chắc khi ấy, nàng cho tôi là một kỳ nam-tử có một không hai ở trên đời — thế mà lạ sao, cái sắc đẹp nào-nùng ấy, cái tấm lòng tin yêu ấy như muôn nghìn đã phó thác cả cho tôi, lại chẳng đủ siêu cảm lòng tôi chút nào? Đều đến nỗi tôi phụ lòng nàng, mẹ nàng, làm rầu lòng cha mẹ tôi và di-hận cả cho tôi nữa.

Mẹ Bích-Châu thì vẫn nhất tâm gả cho tôi, thầy mẹ tôi cũng rất ưng ý hỏi nàng, ấy thế mà chỉ tại tôi

sau việc không thành, chỉ tại tôi thôi...

Năm ấy tốt-nghiệp bậc Thành-chung, tôi lên tòng-học trường Cao-đẳng Sư-phạm. Lòng Bích-Châu thì không thay đổi, vẫn theo cái mộng năm xưa, mà lòng tôi thì đã đổi. Tự nhiên thấy hăng hái lạ thường, hoài bão những sự nghiệp đầu đầu, có thể cho là vắn lỏi chi chi được, nên những con đường nhàn và dễ tôi không muốn đi, tôi lại đi tìm những con đường hiểm trở nó đưa mình đến những nơi khác nơi người thường vẫn đến. Chỉ như vậy, tôi nghĩ không nên sớm buộc mình trong gia-đình, vì thế đã bao phen, thầy tôi gửi giấy nói về việc hỏi Bích-Châu cho tôi, tôi đều một mực từ chối, cứ viện cớ rằng còn bận

Cuộc đời như mây nổi. Bích-Châu lấy chồng được một năm, thì nhà tôi gặp biến; thầy tôi mất, nhà có một mình mẹ tôi, sinh kế xem ra có vẻ quẩn. Tôi không thể yên tâm theo học, nên phải thôi trường, xin một chân dạy học làm kế sinh nhai.

Ngựa đã đóng cương lại phải rong theo đường cũ, lang bạt trong mấy năm, sẽ đi đến đâu, tôi vẫn biết trước nhưng cũng đành gác bỏ chí thanh xuân mà an vui với phận.

Lá vàng rụng rơi lác-đắc, cảnh cô liêu tịch mịch... nhưng nếu tôi nhìn ra cánh đồng xa, thì này đến tận chân trời, lúa đầu mọc cũng sản sản như nhau cả, mà trong những xóm mạc tôi cho là lạnh-lẽo buồn tênh kia, người ta vẫn sống, người ta



việc học chưa dám nghĩ đến chuyện vợ con vội...

Thầy tôi thì chẳng hiểu tôi ra sao, nhưng vẫn sẵn lòng phục, nên cũng chiều không nhắc đến truyện ấy nữa, nhưng ông cụ cũng buồn, nhưng buồn nhất là Bích-Châu, buồn mà có lẽ cũng tủi và tức tôi nữa.

Kết liễu, một hôm tôi nhận được thư nhà báo tin nàng sắp lấy chồng, lấy một ông tham lục-lộ, tôi lấy làm ngạc-nhiên chừng như trong thâm-tâm tôi tuy chưa lấy nàng mà vẫn tin rằng nàng sẽ đợi tôi cho đến già. Nhưng việc đã đến, không thể ngờ được nữa, nàng sắp lấy chồng, mà chồng nàng là người tử-tế sẽ có thể lo cho nàng được một cuộc đời an-lạc. Tôi nghĩ đâu có phụ lòng nàng chẳng nữa, số nàng vẫn thẳng và sau này nếu có tiếc thương, cũng chỉ đáng để tiếc thương cho tôi. Cho nên lúc viết thư mừng nàng, giọng vẫn thần-nhiên, khác nào bút chiếc lá thả xuống giếng nước vô tình phó mặc cho chảy xuôi.

vẫn vui khổ, người ta vẫn thương yêu.

Tôi chắc chẳng bao giờ ngồi vợ vẫn như bây giờ, bởi lại đồng tro tàn ấy, vì lòng tôi đã nguội lạnh cũng như tro, nếu chiếc lá thả xuôi kia, nó không trở về nữa. Ông tham Lục, chồng Bích-Châu, mới được phái về đây, coi công việc đắp rộng thêm con đê phòng-ngũ cho huyện. Nhà ông ấy thuê ở bên kia đường, đứng ở nhà tôi cũng trông thấy được. Thấp-thoáng sau cái rào tử-vi thưa vờn nở hoa, quần áo phơ thêm vào cảnh vườn đậm màu xanh, những diễm-trắng, hồng, vàng hay tím. Hơn tám năm xa cách, Bích-Châu người xưa nay lại cùng tôi sống trong một bầu không-khí, cùng hưởng cái hương hoa cau nó phảng-phất trong gió, cùng nhìn ra một cảnh chân trời xa xa.

Cảnh vẫn cảnh êm-dềm du-dương như khoảng mười mấy năm về trước, nhưng tâm-sự mỗi người thì đã khác xưa xa.

Bích-Châu hồi còn sử-nữ, có thể

vì như một tờ giấy trắng nguyên, so tâm Nguyệt-lão là trao cho tôi, tôi đã chẳng biết in son, điểm mực, thì ngày nay Bích-Châu có chồng, ý nghĩ ngày thường của Bích-Châu khác hẳn ý nghĩ của tôi rồi. Cái vui, cái lo của tôi không phải cái vui, cái lo của Bích-châu nữa. Tôi thương-nhớ ai? Họa chẳng nhớ hình ảnh Bích-Châu khoảng mấy năm về trước, còn như bây giờ, đâu tôi có muốn không nhìn quá vết chân nàng, cũng là một sự không thể được, mà chính tôi cũng không muốn thế nữa.

Trái lại, tôi muốn Bích-Châu quên hẳn tôi đi, tôi muốn để nàng sống yên trong cảnh gia-đình sung-sướng, tôi chẳng muốn nàng nhắc đến tôi nữa, tôi muốn nàng không biết rằng ngày nay tôi với nàng ở cách nhau chỉ có một quãng đường.

Nhưng ông tham lại là một người lịch-thiệp. Nửa tháng sau khi bỏ về, một hôm nhân rồi, ông có nhã ý đến chơi tôi. Sang đáp lễ ông ta, nhất tâm tôi định rằng nếu có gặp Bích-Châu ở bên ấy, cũng lấy cái nghĩa người quen biết hỏi thăm và mừng nàng. Trong dạ không băn-khuâng, vì tôi không muốn biết có Bích-Châu nữa, mà chỉ biết có một người vợ người ta thôi.

Ông cùng tôi ngồi nói truyện trong phòng khách, cảnh tĩnh-mịch êm-dềm. Tuy lúc mới vào, tôi thoáng thấy bóng Bích-Châu trên hiên, đương ngồi đong gạo cùng một người hàng sáo, nhưng khi nàng nghe thấy có tiếng người đến, lùi vào nhà ngay, mà về sau cũng không thấy ra mặt nữa. Bích-Châu biết tôi sang chơi, sự tất-nhiên, nhưng nàng không ra, tất muốn giữ lễ, tôi cũng không nề ý.

Nhưng có sao, trong khi đương giở câu truyện, tôi thấy ở gian trong có tiếng giấy rất nhẹ-nhàng đi lại, đi lại gần chỗ chúng tôi ngồi. Tiếng giấy tuy rất nhẹ nhưng đã làm cho tôi chú ý, quên hết câu truyện đương nói, mà chỉ lắng tai nghe, nghe rõ từng bước một, nghe rõ cả những tiếng vòng xuyên chạm nhau trên cộ tay nữa. Tuy rằng cách bức, tôi cũng đoán được rằng đó là Bích-Châu. Đến khi người thôi đi, thì tưởng chừng trái tim tôi cũng ngừng đập. Ngoài Bích-Châu ra, tôi không còn thấy hình ảnh nào khác nữa, tuy không trông thấy nàng mà vẫn biết rằng nàng đương đứng lặng lẽ mà nhìn tôi...

Ôi Bích-Châu, tôi vẫn biết rõ nàng lắm. Tôi chưa quên nàng, thì nàng có lẽ nào vội quên tôi, lãnh-dạm với tình đến như thế được. Mà nếu nàng đã quên cái tình nặng đối với tôi thừa trước, thì chẳng có lẽ gì nàng chẳng ra hỏi-hạn ân-cần. Tôi với nàng đã làm điều gì đáng trách đâu mà nàng phải sợ, phải tránh tôi.

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

Nhưng thôi, giòng sông kia đương yên tĩnh chảy trong lòng sông, chưa biết thử cái sức mạnh của làn sóng nhơn, tốt hơn hết là ta cứ để cho nó chảy yên. Người ta đương sống trong khuôn phép của xã - hội, tốt hơn hết là đừng cho họ nếm cái phong-vị ngầy-ngất, nguy-hiểm của cái ái-tình lãng-mạn. Bích-Châu hẳn có thể vì được với Charlotte, còn như tôi, tôi chẳng còn bụng dạ nào nữa mà sấm lại cái vai si-tình Werther.

Người ta nếu không gặp những cảnh-ngộ phi-thường thì không thể biết rõ mình được. Cái đêm ấy thật

là một đêm mưa gió, đáng ghê sợ, nhưng cũng vì có đêm ấy mà tôi thấy rõ tâm sự tôi và tâm-sự Bích-Châu.

Gió vụt vù thổi như búa bổ dẫn vào cành cây, nhà cửa như rên, như than. Mây kéo, chỉ một lát, đã che kín cả giăng, sao. Sấm giầy, chớp nhoáng. Rồi mưa tuôn như chú, làm mờ-mịt cả chân trời. Trong đêm tối gió cứ vẫn mưa, sấm lại theo sét, cảnh thực kinh tâm. Trước những cái sức mạnh ghê gớm của hóa-công, người ta thấy mình cũng nhỏ-nhen như cái rơm, cái lá vậy!

Đê đã vỡ ở khúc trên làng Thạch-lôi, trống ngũ-liên đổ hồi mau, tiếng

người reo, tiếng nước chảy, nghe rõ cả. Tôi biết chồng Bích-Châu đã ra đi từ lâu, chắc đương ở chỗ vỡ, nên muốn sang báo tin cho nàng biết mà tránh lên trên mặt đê. Mới đi được vài trăm bước thì ngay trước mắt tôi để lại vỡ thêm một đoạn nữa, chỉ trong chớp mắt, nước đã chảy vào mạnh như một cái thác lớn. Không thể nào qua được, tôi phải đứng lại, thì đằng kia đã thấy Bích-Châu đi lại, ướt sượt mướt. Nàng nhận thấy tôi cũng ngừng bước không đi nữa, rồi đứng sững đó mà nhìn tôi. Tôi cũng nhìn nàng, bốn mắt không thể rời nhau được.

Gió cứ vi-vút than, mưa cứ tầm-

tã tuôn rơi lẹ. Chúng tôi nhìn nhau, càng thấy hiểu biết nhau thêm, càng thấy vui vì vẫn thấy gặp nhau trong lúc tưởng đã xa lạc nhau rồi. Cõi lòng thì đã tan-nát như cái cảnh thể lương-trước mặt, nhưng linh-hồn thì lại thấy hòa-hợp làm một, tiêu giao trong một thế-giới nào khác, không phải thế-giới này. Số mệnh dù khắt-khe đã bắt đời phải chia rẽ, cũng như giòng nước cuộn-cuộn lên ngăn không cho người được gần, nhưng hai linh-hồn, có hẹn nhau kiếp trước, thì kiếp này và nếu có kiếp sau chẳng nữa, cũng không có thể rời bỏ xa nhau được.

TUÔNG-CẨM

Thi vui cười

Của P.B.-Tuyinh Hanoi

Bia miệng.

Một anh chàng kia ngấp-nghe con gái ông lý trong làng. Gặp khi ông lý được Gấu-phẩm ăn khao, anh ta mua ngay một chục chai bia đem mừng.

Bạn thấy thế hỏi: « Sao anh không mua thêm cái gì khác, mà chỉ mua rất bia, trông trơ trọi lắm »

Anh ta đáp: « Thế anh không biết à, ta đã có câu-phương ngôn rằng:

Trăm năm bia đá thì mòn,
Nghìn năm bia miệng (uống vào miệng)
hãy còn trơ trơ.

Của B.T.-Chinh Hanoi

Nhanh trí.

Cậu tham B sợ vợ lắm. Cậu hay đi chơi khuya, thường đến 12 giờ đêm mới về. Tối nay, cậu định ra đi, nói đóng:

— Nào, đi nào.
Vợ tóm ngực, trợn mắt:
— Lại sắp đi, hôm qua đi chưa chán à?
— Ừ chà! chưa chỉ đã gằm thét lên.
Người ta bảo đi ngủ mà.

Của N.V.T. Hanoi

Cãi nhau.

— Cự lời thôi lắm!
— Ai cự kiếc gì mới nhà ông?
— Ai ông cha gì với bác?
— Ai bác chủ gì với cậu?
— Ai cậu cháu gì với anh?
— Ai anh em gì với mày?
— Mày tao gì với ai?
— Dễ bằng cự đấy!
— Ai cự cháu gì với ông?
— Ai ông cha gì với bác?... ..

Của N.V.Dương

Tính nhảm.

Giờ toán pháp, thầy hỏi trò Ba:
— Hai con trâu thì mấy chân?... nói ngay...

Ba: — Tám chân ạ...
Thầy — Ba con gà thì bao nhiêu chân?
Ba: — Bảy chân ạ.
Thầy — Chả, lão... Ai giầy mày thế...?
Ba: — Thưa thầy, trong ba con có cả gà của ông Đắc q!!!

Của Đ.X.-Tư Hanoi

Thầy giáo đương giảng bài, nghe tiếng thì thảo ở bàn dưới, quát:
Đứa nào truyện gì đấy!... Ai biết nói ra sẽ cho đánh 30 thước kẻ.

Trò La đứng giậy:
— Thưa thầy, con q.

Của T.H.-Tri Namđịnh

Khán U ăn bánh.

Khán U vào hàng nước, hỏi cô hàng:
— Này, cô bán bao nhiêu tiền một tấm bánh gai?

VUI... CƯỜI...

Của N.V.-Hanh Hanoi

Tiếng mẹ đẻ.

Giờ tập đọc, thầy giáo hỏi Tý:
— Anh có biết tiếng mẹ đẻ là gì không?
Tý đứng yên, nghĩ-ngợi.
Thầy giáo:
— Anh cứ bạo-dạn lên mà nói, sai thì chữa, chứ tôi có đánh anh đâu!
Tý, liều:
— Thưa thầy, tiếng « mẹ đẻ » là tiếng rên-rĩ của người mẹ lúc đang đẻ q.

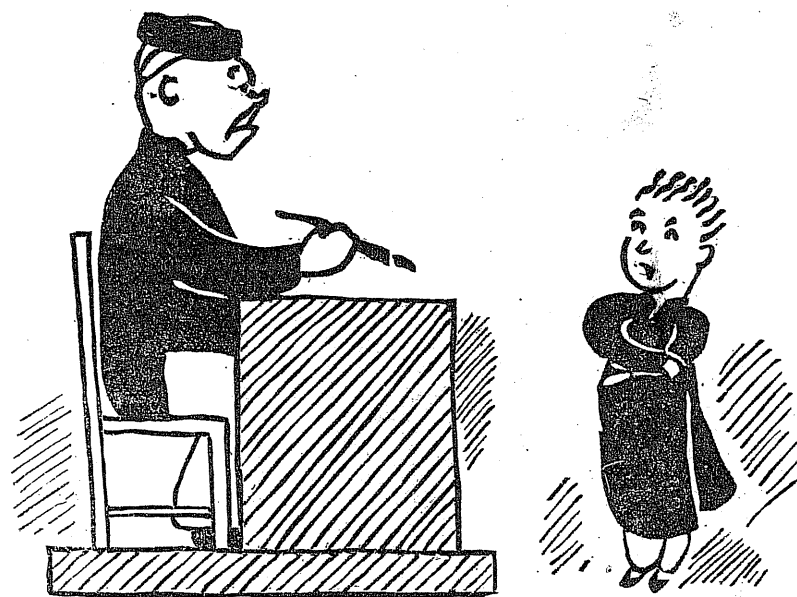
Của Đ.S.-Toan Hanoi

Đồ gàn.

Đồ Phỉnh vừa gàn, vừa đãng trí. Một hôm đi chơi, bỏ quên mất ô, chiều về nhà « đồ » là mới biết là mất, mà cũng không nhớ bỏ quên ở đâu.

Hôm sau tờ mờ sáng, đồ Phỉnh đã đi đến các nhà bạn để hỏi xem hôm qua lại chơi đây có thấy « đồ » bỏ quên ở không? Đi hồi ba, bốn nhà, đồ ta cứ thấy họ bảo không. Đến nhà cuối cùng mới thấy chủ-nhân đáp:

— « Cái ô à? Đấy ô của ông đấy... »
Đồ Phỉnh vội cầm lấy ô, cảm ơn bạn rồi than rằng: « trời ơi, trong bốn, năm nhà, tôi mới gặp được một nhà lương-thiện, còn các nhà kia họ đều gian-giảo, tôi hỏi họ đều chối không chịu đưa... »



Thầy — Anh thuộc bài hay không thì nói mau lên... cứ nói thật... rồi ta... tha không phạt.
Trò — Thưa thầy... thầy... thầy thế đi đã nào.

Của Đ.V.-Mậu Kiến-an

Ừ phải cũng tiện.

Bổ gàn — Kìa con! hôm nay mới là mồng tám tháng sáu, sao lịch con lại sẽ đến hôm mồng một tháng bảy thế kia?

Con vọng — Thưa thầy, hôm nay con sẽ nhiều đề từ nay đến hôm ấy khỏi phải sẽ nữa.

— Ừ, con nghĩ cũng phải, thế càng tiện.

Của H.V.-Lộc Haiphong

Nhà quê ra tỉnh.

— Cho đĩa thịt gà chứ! Không nhầm với gì?

— Bẩm, hàng kem chúng tôi không bán thịt gà q, bia (bière) chỉ để giải khát thôi, cụ soi ga-lô vậy.

— Ga-lô, ga tiếc gì! Có đạn phụ cho hai chiếc nhầm tạt vậy.

— !!!

Kết-quả cuộc thi, kỳ sau sẽ đăng Danh sách

THI VUI CƯỜI

Danh sách

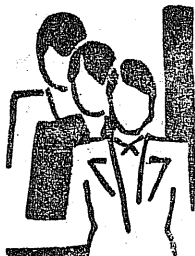
Có P. Tuyết-Ngọc Campha : 3 bài — N. T. Huệ Việttrì : 1 bài — Bà Như-Hương : 2 bài — O.O. N.M.N. Hanoi : 3 bài — N. D. K. T. Haddong : 2 bài — T.K.S. Hanoi : 2 bài — N. V.-Hanh Hanoi : 5 bài — N. V.-Duyên Haddong 5 bài — T.V.-Dương Nam-định : 3 tranh, 2 bài — N. Đ.-Thuận Haiphong : 2 bài — L. Thân Quảng-trị 4 bài — M. Công Qui-nhơn : 2 bài — Tr. Bảo Lý-nhân : 2 bài — H. Thiệp Tourane : 3 bài — N.H. Lạng-sơn : 2 bài — Hồng-Vân Huế : 5 bài — N.V. Quý Hanoi : 3 bài — Văn-Sơn Ninh-binh : 2 tranh, 9 bài — N.Q. Hiệu Ninh-binh : 4 bài, 1 tranh — N.V.-Thọ Hòa-binh : 2 tranh, 6 bài — Tuấn-Dy Khâm-thiên : 4 bài — L.D.Yên Haddong : 1 bài, 1 tranh — Thanh-Vân : 4 tranh — D.N.-Viễn Hanoi : 3 bài — Phụng-Giai : 5 bài — P.H. Khoa Hanoi : 3 tranh — N. Phương Hanoi : 2 tranh — N.V. Duyên Hà-dông : 3 tranh — L. V.-Lương : 10 tranh — Văn-Sơn Ninh-binh : 4 tranh, 4 bài — P.T.-Kiếm Vinh : 10 bài — N.V.-Dương : 4 tranh — H.-Sinh : 1 tranh — Ng.-Tinh : 2 tranh — N. V.-Vinh Hanoi : 5 bài — T.V.-Lân Lạng-Sơn : 3 bài — V.H.-Hải Hanoi : 1 bài — Ngọc-Anh Saigon : 1 bài — Song-Nam Nam-định : 2 bài — D.U. Hanoi : 2 bài — N.T.-Đinh Haiphong : 2 bài, 1 tranh — Đong-Tinh Nam-định : 4 bài — N. V.-Dương : 1 tranh, 4 bài — N.V.T. Hanoi : 3 bài — D.H.-Hòa Hanoi 3 bài — N.V.-Lạng Saigon : 6 bài — P.B. Thanh-hóa : 5 bài — N.P. Hanoi : 2 bài — N.T. Uyên Hanoi : 1 tranh — H.T.-Chinh Hanoi : 3 bài — P.B. - Tuyinh : 4 bài, 3 tranh — N.K.-Trung Thái-binh : 7 bài — N.H. : 3 tranh — Tinh : 1 tranh — Trác-Hùng Nam-định : 2 bài — Cát-Tố : 2 tranh — T. D.-Trọng Hưng-hóa : 2 bài — Sơn-Lạng : 7 bài, 6 tranh — Đ.X. Tú : 3 tranh, 4 bài.



« CON-CHIM »

Tập Kiêu

Ai đọc cũng phải nực cười.
Kỳ sau sẽ đăng và tiếp mãi.



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignées adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Từ nay các quý-bà, quý-cô hẳn được vừa ý, vì tiệm chính BOMBAY 89, Hàng Khay đã khoáng-trương rộng rãi, với muôn nghìn hàng mới kiểu lạ, thiết đủ chỗ trưng bày cho tiện việc kén chọn. Nhất là vụ cưới xin đến nơi. Tiệm chính BOMBAY đã nhận rất nhiều hàng to D'albène, đóng hộp rất lịch-sự.



THƠ CỦA CỤ ĐỒ TỐ GỬI CHO TÚ-MỠ

Thưa bác Tú-Mỡ.

Độc Phong-Hóa thấy cô Béo-Mỡ,
Khoe sắc-tài còn hơn-hớ xuân-xanh,
Một vì duyên, hai nợ, ba tình,
Lại thơ... thần... muốn « ve » anh Tú-Mỡ !
Mỡ gặp « Mỡ » chẳng đẹp duyên thì chớ,
Khéo vờ rằng ta sợ đám lao,
Rồi phúc thơ lối kẻ Bưởi cuốc vào...
Trước xướng-họa rồi sao...sau sẽ liệu...!
Thề là « Mỡ » tơ-tình gian-dối,
Chẳng khác chi cậu ấm « Hiếu » đã say
nhè.

Bức rượu rồi nhưng vẫn cứ ôm be,
Cơm say ngớt lại tí-tê muốn nốc !...
Này Tú-Mỡ đã nhân-tình cùng Mẹ-Mỡ
Chẳng nên tham định bực giờ mà...
Kéo một mai còn xương dính với da,
Thời hết thói trêu hoa cùng ghẹo
nguyệt !
Ừ phải đấy, đừng thấy của trời mà
tiếc,

Xin gán cho ta một chiếc nhân tình...
Đánh tiếng cùng Mụ Béo Sài-thành,
Rằng đồ Tố xuân-xanh vừa sáu chục.
Giai chưa vợ, về tận còn rung-rúc,
Sánh cùng ai mai-trúc thực vừa xinh...
Mụ Béo ta ví có thuận tình,
« Tố » sẽ cậy Tú-Lý-tử tiên sinh bầm
tuổi.

Nếu chẳng bị điều chi rắc-rối,
Cuối thu này thề xin cưới cực to...
Mấy nhờ chẳng dẫn chẳng đo,
Thả « Giòng nước ngược » thử dò
nông sâu...

Cụ đồ Tố biếu tự Kim-lang
Ở chợ Dừa, Hanoi

ĐÁP THƠ CỤ ĐỒ TỐ

Đang buồn nhớ bạn bằng quơ,
Bỗng ai gửi đến bức thư ngược đời.
Xem thơ lưỡng nhữn nực cười,
Nực cười thi-sĩ lắm người oái-oăm.

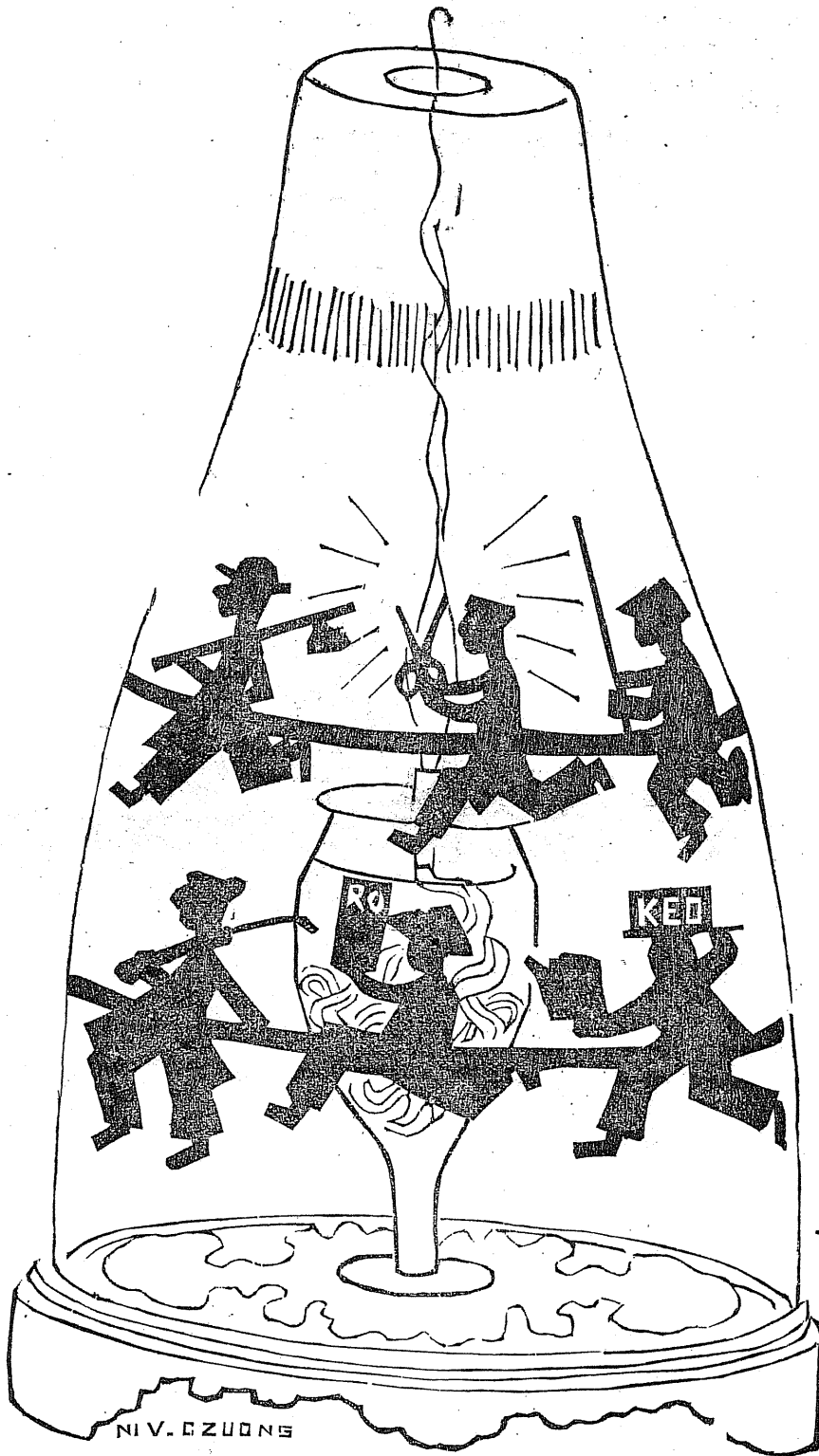
Khách nào đồ dó ? (1)
Tuổi sáu mươi, miệng lỗ đã gần kề.
Sẽ bóng rồi còn chưa sạch máu dè,
Nói đến gái vẫn tê-mê... tần-măn...
Xét thi-tử hình như đồ chứa lẩn,
Mà thơ-từ, sao vợ-vần, vẫn vợ.
Cuộc nhân-duyên ai gán bạn bao giờ,
Khéo những truyện vu-vơ nhờ mối lái !

(1) Xin hiểu đồ là cụ đồ

Mụ Béo bốn mươi còn tốt nái,
Đồ già sáu chục vẫn trai tân,
Kể cũng sững đôi tài-tử giai-nhân,
Giá kết nghĩa Châu-Trần âu cũng sắc !
Nhưng non nước nghìn trùng, kẻ
Nam, người Bắc,

Giấy tơ-hồng mượn mả thực nhiều
khê !
Nhấn cụ đồ đắm nguyệt, say huê,
Hãy chịu khó tự xe duyên hăm...
Giòng nước ngược, tha hồ buông lá
thắm,
Có phải duyên thời cứ xoắn lấy nhau,
Tú-Mỡ thôi vui dạ khẩn cầu,
Cho cuộc sum họp của bà dẫu cụ rề...
Còn việc mối lái, thôi thôi, xin thất lễ !
Chẳng dám đem giấy ra để buộc mình,
Nhớ mai sau, canh chẳng ngọt, cơm
chẳng lành,
E lại vật đến cái anh Tú-Mỡ.

Toạc móng lợn, mấy lời suông-sã,
Chẳng bằng lòng cũng bỏ quá cho
nhau.



Đèn kéo quân Nam-Việt
(Chơi quanh năm)

Mất lòng trước, được lòng sau,
Còn hơn cả nề nên câu nhỡ-nhàng.
Kính thư
TÚ-MỠ

CHƠI GIĂNG HỒ TRÚC-BẠCH

Tiết Trung-thu, đêm rằm tháng tám
Khách thư-hương cùng mấy bạn cầm-ca,
Lánh chốn náo-huyên, tìm cảnh thú
nên thơ,
Thuyền dừng-dừng dạo chơi hồ Trúc-
Bạch.

Đêm hôm ấy, trời quang, mây tạnh,
Mảnh trăng tròn lấp-lánh hào-quang.
Éng in hồ chói lợi chứa-chan,
Ngoảnh-ngοοο tựa muôn vàn con rắn
bạc.

Cảnh tịch-mịch bốn bề bát ngát,
Sớm chung-quanh như man-mác giắc-
nồng.

Vắng tai nghe thoang-thoảng trống
thình-thùng.

Xa đưa tới như bập bùng trong cõi
mộng.

Gió hiu hắt, giăng trong lồng-lộng,
Cảnh đìu-hiu sức động can tràng.

Khách chơi thu bèn lựa cung đàn,
Tiếng thánh-thót hòa tan trong quảng
trống.

Tiếng mau, tiếng khoan, tiếng chầm,
tiếng bổng.

Khách đa-tình, đàn cũng lắng-lơ,
Tiếng đàn lên như gọi hồn thơ,

Một bạn mới ngâm-ngà lên giọng hát,
Hát khúc Nam-ai « Giăng thanh gió
mát ».

Họa tiếng tơ nghe réo rất ầu-sầu

Khiến bạn cùng thuyền mặt ủ, mây
chau,

Nhìn cảnh vật như thêm màu âm-
đạm,

Trời quang đàng, bóng mây đầu một
đám,

Phủ vừng giăng u-âm, âm-thầm.

Ta thử giải : « Vong quốc chi âm...! »
Bạn rằng : « Chơi một đêm rằm chẳng
sao ! »

Đêm khuya, bóng nguyệt càng cao,
Đàn ca thường nguyệt, xiết bao cảm-
tinh.

TÚ-MỠ

TRĂNG RẼM

Mái tranh lướt-thướt ánh trắng rằm,
Bụi tre vui vẻ hát ri-rằm,
Nhưng vì sao lòng ta buồn bã
Mỗi khi ta thấy ánh trắng rằm.

Đêm nay ánh trắng rằm êm-ả ?

Điểm màu biếc non sông buồn-bã,
Nhưng trăng rằm đẹp-đẽ thâm-trầm.

Sao chẳng khiến lòng ta êm-ả ?

Trăng rằm tung ánh sáng âm-thầm,

Xuống non sông lặng-lẽ thâm-trầm.
Trước cảnh đẹp, sao ta buồn-bã,
Và lòng ta thồn-thức âm-thầm ?

HUY-THÔNG



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền,
nhưng nhiều người thích
dùng hơn cả. Vì thuốc ngon
và thơm, hút không ráo cổ.

Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THĂNG-LONG

Người lịch - sự
và sang - trọng
điều mang quần
áo của hiệu

TAN-MY

Tailleur - Chemisier

91, Rue de la Soie, Hanoi



Trăng trong và sáng, cái ánh sáng vừa dịu dàng, vừa mát mẻ êm - đêm phủ lấy cảnh vật ở dưới trần... Trong, khi các nhà văn-sĩ cảm-động ngửa mặt lên trời thì dưới dãy đèn xanh đỏ, lũ trẻ cũng cảm-động cúi nhìn một mặt trăng khác, một mặt trăng đều đặn, làm bằng bột dẻo với đường trong... mùi hương thoang-thoảng...

Tôi đang mơ-màng nghĩ ngợi thì bỗng một luồng gió nhẹ-nhàng đưa bay đến một tờ giấy hoa tiên. Cầm lên xem thì ra cái thiếp của chị Hằng:

« Hằng-Nga tiên-nữ.

Thi-sĩ

Chủ « Phong-nhã văn-phòng » ở Nguyệt-điện.

Đệ nhất khiêu-vũ nữ của Tây-vương-mẫu. Vô-địch quần vợt Thượng-giới năm 1933. Chủ-nhiệm báo « Tiên-nữ thời đàm ».

Phía dưới danh-thiếp có mấy hàng chữ nhỏ, chữ viết tươi như hoa :

« Nhân dịp trung-thu, chị em tiên-nữ trên cung Quảng-hàn chúng tôi có tổ-chức tại Nguyệt-điện một cuộc họa-đăng và khiêu-vũ, có đức Ngọc-hoàng Thượng-đế đến chứng-kiến.

Vậy chiều nay, xin mời ngài quá bộ lên tề-phủ dự hội cho vui vẻ, và cho chị em chúng tôi được hân-hạnh tiếp ngài.

Thay mặt cho ban trị-sự :
Hằng-Nga

Xin miễn tái thỉnh

Nhờ! — Lễ phục khiêu vũ : hoa hồng trắng gài áo. Sẽ có xe mây xuống đón.»

Xem xong cánh thiếp, tôi lấy làm mừng quá. Thực không ngờ được một dịp tốt lên chơi cung trăng, một cuộc đi chơi mà xưa nay biết bao người vẫn ước-ao, mơ mộng. Lần này được đứng gần các tiên-nữ, được quen biết các thượng-tiên tất cả chín tầng trời.

Vừa sửa soạn xong thì một đám bạch-vân ở đâu từ từ tiến đến, tôi mạnh bạo bước lên. Đám mây theo ánh sáng trăng vùn-vụt bay lên, nhanh như... mây bay gió thổi, thoáng một lát đã để lại xa quả đất bụi trần mờ mịt.

Lên đến nơi, tôi thấy cung điện nguy-nga, rực-rỡ, bốn bề mây phủ. Đường đi vào giát vàng, chín bậc thềm bằng ngọc, lấp lánh dưới ánh sáng của ngọn đèn lồng treo khắp cả. Thực là cái cảnh « Toái pha-lê hề vi-nê. Sát minh-châu hề vi lô » của Mạc-đĩnh-Chi.

Cửa mây hé mở, Hằng-Nga khoan thai, yểu điệu bước ra, thần-tiên chói lọi. Trông đẹp quá chừng ! Tóc vấn trần, cái lược đồi-mồi Nam-hải gài kim-cương xanh, đôi hoa tai là đôi giọt ngọc muôn màu óng ánh. Nàng bận chiếc áo bằng lụa nõn trắng mịn, mà chính tay Chức-nữ dệt trong hai trăm năm chần mới xong, chân đi đôi giày mũi nhung đính hồng ngọc, lót bằng da con giắc-giắc ở Đông-hải.

Hằng-Nga thấy tôi, vui mừng đón tiếp. Tôi cúi đầu chào rồi buông một câu khen tặng : tiên, cô dễ có đến hàng nghìn tuổi, mà vẫn trẻ đẹp như một người con gái...

Hằng-Nga thích chí cười một nụ cười, để lộ hai hàm răng trắng và đều đặn... Nàng đáp :

LÊN CHƠI CUNG TRĂNG

— Ấy, tôi chỉ có việc vui chơi, nên mới trẻ được như thế... Tuy rằng độ này hơi bận về công việc một chút...

Tôi hiểu ý ngay, nàng muốn tôi hỏi về tờ « Tiên-nữ thời đàm » mà nàng làm chủ-nhiệm. Tiên hay trần, đến sự làm báo thì ai ai cũng thế cả.

— Tờ báo tôi chủ trương được các bạn tiên-nữ hoan nghênh lắm. Năm xưa, Tây-vương-mẫu đã có lời khen là văn-chương tuyệt tác, Ngọc-hoàng đã có thưởng cho một bình rượu và một quả đào. Hiện giờ, chúng tôi đương hết sức vận-động cho chị em theo mới và yêu-cầu cho Chức-nữ được xum họp với Ngưu-lang... Ông tính, vì một tấm lụa mà hai người phải cách biệt nhau hàng mấy nghìn năm thì kẻ cũng tức người ta quá !

Tôi gật đầu khen phải. Nhưng còn tiên nữ muốn theo mới thì cứ việc theo, chứ ai là người cấm-đoạn ?



Hằng Nga cau đôi lông mày liễu, đáp :

— Có chứ ! trong làng tiêu còn có nhiều người hủ lậu ; bọn thủ-cự này là bọn suốt đời ẩn trong hang tối, lúc nào cũng khur khur giữ lấy cái lò đau. Họ không biết trời đất gì cả, ai làm cái gì cũng công-kích... Mấy tờ báo của họ như tờ « chín tầng mây », tờ « mây mây báo » đều là những tờ báo đoảng, không ra gì...

— Như thế, tờ Tiên-nữ của Tiên-nương chắc chạy lắm thì phải.

Hằng-Nga thở dài, ra dáng ưu phiến :

— Cũng không chạy mấy... Ông còn lạ gì, các độc-giả bây giờ... người muốn đọc thì vẫn lắm, người bỏ tiền mua thì không mấy, chỉ có những người mượn báo là nhiều. Thế mà họ lại muốn có báo hay thì có thể nào được...

Tình-hình như vậy thì cũng chán thật. Tôi an-ủi Hằng-Nga rằng dưới trần chúng tôi cũng thế : cứ một người mua thì có 150 người đọc, nhà báo nhiều khi phải thất lung bụng cố nhịn đói để làm cho các ông đọc báo mượn ấy cười sau bữa cơm no.

Hằng-Nga gật gù cái đầu ngẫm nghĩ, sau cũng cười mà rằng :

— Nhà báo phải nhịn đói làm văn kẻ cũng đáng thương thật. Song dưới trần còn một hạng người không đói, mà cũng cứ nay ngậm-vịnh, mai ngậm-vịnh, ườn thân ra chẳng làm việc gì. Thiếu gì cái ngậm-vịnh, sao họ cứ gọi tôi ra mà bữa nay chỉ Hằng, mai chị Nguyệt, rồi bắt tôi nghe những truyện dây mơ, rễ mai, trẻ con quá...

Tôi hiểu ngay là chị Hằng nói đến các nhà văn-sĩ. Chị kéo tôi ra cửa sổ, giờ tay chỉ xuống dưới trần :

— Nay, ông thử xem...

Nhìn xuống quả đất, tôi thấy đây một ông, kia một ông, mỗi ông trước mặt có một đĩa bánh, các ông ấy đang ngửng mặt lên cung trăng, dùng đũa ngậm :

« Ồi hỡi chị Hằng...

« Năm canh lơ lửng chờ ai đó...? »

Chị Hằng nghe thấy, dậm chân :

— Chờ ai thì mặc người ta chứ !

Dễ tưởng ta chờ các người đó hẳn. Rồi, sao mà lắm người vô duyên đến thế, cứ cố nài ngậm-vịnh với chị



Hằng cho được mới nghe... Trời ơi ! các ông hãy tắm đi đã !

Câu nói của Hằng-Nga làm tôi phải phì cười... Cửa đáng tội, các ông râu dài, móng tay nhọn kia,

quên cả cuộc đời — chứ không quên bánh — mà tho-thần với vùng trăng, kẻ cũng đáng buồn cười thực...

Xong câu truyện, Hằng-Nga dẫn tôi vào phòng khiêu vũ. Ở đây có đủ cả các tiên nam và tiên nữ, đã đôi nào cặp ấy nhảy múa dưới cặp mắt từ-bi của bà Tây-vương-mẫu, và dưới cặp mắt lim-dim buồn ngủ của đức Ngọc-hoàng.

Đàn sáo du-dương, hoa bay phấp-phới, cảnh thật là tiên lắm.



Nam-cực tiên ông vắt bộ râu bạc qua vai Lê-sơn thành-mẫu, ông Lão-tử đeo hồ rượu Vạn-vân, chênh-choảng dầm cả lên chân Phù-dung tiên-nữ. Hỏa-lôi chân-nhân đuổi Lưu-kim-Đỉnh, Thái-bạch vân-tinh ôm mặt giăng, Na-tra thái-tử bò trên sàn gỗ vì sợ bánh xe trượt...

Về một phía phòng, ông Trương-



Phi vượt râu liếc cô Ngọc-nữ, anh Kim-Đổng đang bàn tán với Ngưu-lang, còn Chức-nữ thì cúi đầu khóc sụt-mướt... Có một ông đứng lặng yên không nói, hai mắt nhắm lại, hai tay ôm lấy bụng thở dài, trông giống ông Lưu-Bị vô cùng.

Tôi đang mải ngắm cái cảnh có một không hai ấy, bỗng có người đến vỗ vai. Quay lại, thì một con khỉ độc nhe răng, tôi sợ quá, toan chạy. Sau mới sức nhớ ra rằng Tôn-hành-Giả, Tề-thiên đại-thánh. Ông ta nắm lấy tay tôi, nhất định bắt khiêu-vũ, sau nhờ có Hằng-Nga can mãi, ông mới chịu thôi. Lúc quay đi, ông còn dặn với :

— Khi ngài hạ trần, xin nhớ bảo họ thả con cháu tôi giam tại vườn Bách-thảo. Chẳng biết các ông giam chúng nó vào đấy làm gì... ?

Cuộc khiêu-vũ sắp tàn, tôi theo gót Hằng-Nga sang phòng làm việc của hai vị Nam-tào, Bắc-đầu. Giữa một cái bàn chõng chắt đầy những giấy-má, hai cụ râu bạc phơ đang cặm-cui viết trên những quyển sổ lớn bằng vài mươi quyển sổ thường :

— Ông xem đây, đã mấy nghìn năm nay, chúng tôi làm việc, không có lúc nào nghỉ... Chúng tôi phải định trước hết cả các công việc của bàn dân, thiên-hạ : giờ nào sinh ra, giờ nào ăn, giờ nào uống, giờ nào chết... cho đến cả những việc con-con như đứt tay, sảy da, muỗi đốt... ngáp, vắn vắn, việc gì cũng tiên định cả. Mà ông tính xem, thiên hạ có mấy mươi triệu người ! Ấy là không kể những người trên này, và dưới âm-phủ nữa...

Tôi nghe hai cụ nói mà choáng-váng cả người... Nhìn vào sổ, thấy cụ Nam-tào đương định giờ sinh của một đứa trẻ, giờ nào nó khóc, giờ nào nó nín, giờ nào nó bú, rõ ràng cả. Cụ Bắc-đầu thì định giờ chết, giờ nào chôn, giờ nào cất, giờ nào lại thác sinh... Cái khó nhất là hai cụ phải định theo nhau mới được, chứ cụ Nam định chết, cụ Bắc định sống, thì đứa bé sống hay chết ?

Ấy cũng vì một sự lầm lẫn như thế, mà con gà ba chân không thác sinh, ông Lê-công-Đắc thác sinh, — con rùa không thác sinh, ông N. C. Tiểu thác sinh... con ve, cái bị, ông Nguyễn-tiến-Lãng, ông Hy-Tổng đều có liên lạc với nhau cả.

Còn ông Nguyễn-khắc-Hiếu thì giờ sổ tiên cũng không có, sổ « nhân » cũng không có, sổ « trích tiên » cũng không có nốt. Hai cụ Nam, Bắc đều lấy làm lạ.

— Nhưng ông ấy có lên đây bán văn một lần thì phải... Hai cụ lại giờ sổ, không thấy định — còn Hằng-Nga thì nhất quyết trước tôi không có ai ở dưới trần lên đây cả. Thảo nào ông Hiếu đành phải xếp văn vào sổ tử vậy.

Lên chơi cung trăng chuyến này, thực biết được lắm truyện hay.

Trước khi chia tay ly-biệt, Hằng-Nga tiên-nữ cầm tay tôi mà ngậm ngùi, hẹn ngày này sang năm lên dự cuộc tụ-vọng quần tiên trên Thượng-giới.

VIỆT-SINH



Kiểu đèn...

CA MỚI

Xưa nay ta làm ca cải-lương rất nhiều, nhưng thường chỉ cốt đúng điệu để có thể hát được chứ không lưu ý đến lời thơ. Khác hẳn, bài thơ sau đây của thi-sĩ Thê-Lữ vừa là một bài ca đúng điệu, lại vừa là một bài thơ mới có giá-trị

TRÊN THUYỀN TRÔNG TRĂNG

(Điệu Bình-Bản)

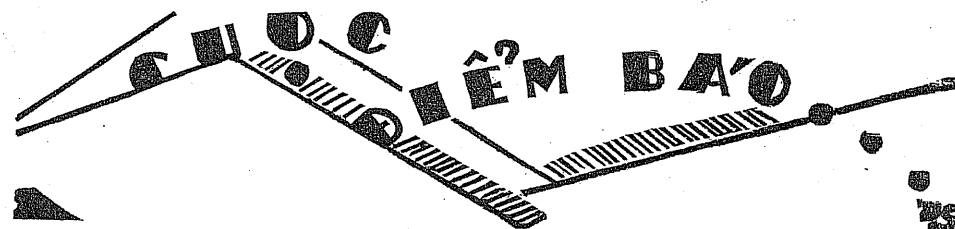
Trên trời thanh có trăng.
Dưới đây thuyền đưa khách thung-
lặng
Thuyền đi giắt theo có Hăng,
Trên giòng trăng-giang người họa
ca sang.
Tiếng ca làn gió đưa vang.
Gió thoảng đưa cây cành rung động;
Trèo quế khua vàng trên sóng;
Chốn xa vời nhẹ nhàng sương bay.
Cùng ai thú vui cảnh này
Lòng như uống gió nồng say,
Đắm say cùng với gió mây.
Cùng non nước quên ngày lo âu...
Bầu xanh ngắt xanh một màu

Ngất trùng bay mấy câu tuyệt vời
Thú vui, thú riêng một trời,
Ta cùng người yêu cùng nhón-
nhờ chơi.

Thềm nga, có Hăng ơi!
Chốn cung hàn cô nhìn người vui,
Người sung-sướng ai bằng chúng
tôi?
Chúng tôi sáng đêm nó cười,
Cùng Hăng-Nga ghé trông người
đời

Trong vòng trần - gian hằng than
khóc thối.

THÊ-LỮ



Làm thơ có nên cần cân nhắc
từng chữ không?

Đó là đầu đề bài văn can hệ nhất, —
nghĩa là đăng ở trang đầu, — của
Văn-Học tạp-chí số 23, tuy đó chỉ
là một bài rút ở báo Công-Luận.

Một cuốn Tạp-chí Văn-học ngoài
Bắc, — nơi nổi tiếng là đất văn vật, —
mà luôn mấy kỳ nay toàn rút bài của
báo khác làm xã-thuyết, thì cái giá-
trị của tạp chí ấy cũng đáng ngờ lắm.

Dẫu sao Văn-học tạp chí đã lấy
những ý tưởng của báo khác làm ý
tưởng của mình, chịu những ý tưởng
ấy là đúng, là hay mà nêu lên trang
đầu thì ta cũng cứ bình phẩm bài xã-
thuyết kia như là của tạp chí Văn-
học.

Tác-giả TR. GI bắt đầu:

Thường thường các tay thợ thơ
ta bây giờ hay có cái khẩu-
khí: thơ cốt sao từ cho cao, lời cho

mạnh là được rồi, chứ hơi nào mà
ngồi đờ từng chữ.

Biết bao ý tưởng mâu thuẫn trong
một câu nháp đề:

I. Dù ở tây phương hay ở đông
phương. trong làng thơ bao giờ cũng
có hai hạng: một là thi-sĩ (poète),
hai là thợ thơ (versificateur). Các
thi-sĩ thì trước hết cốt từ cao, lời
mạnh rồi mới nghĩ tới văn thể. Còn
hạng thợ thơ thì chỉ hi-học ngồi gọt,
đẽo, đục, chạm từng câu, từng chữ
như người thợ mộc hay người thợ
khắc đục chạm gỗ. Thế mà ông TR.
GI lại bảo « các tay thợ thơ ta có cái
khẩu khí: thơ cốt sao từ cho cao,
lời cho mạnh » thì thực là nói một
câu vô nghĩa lý.

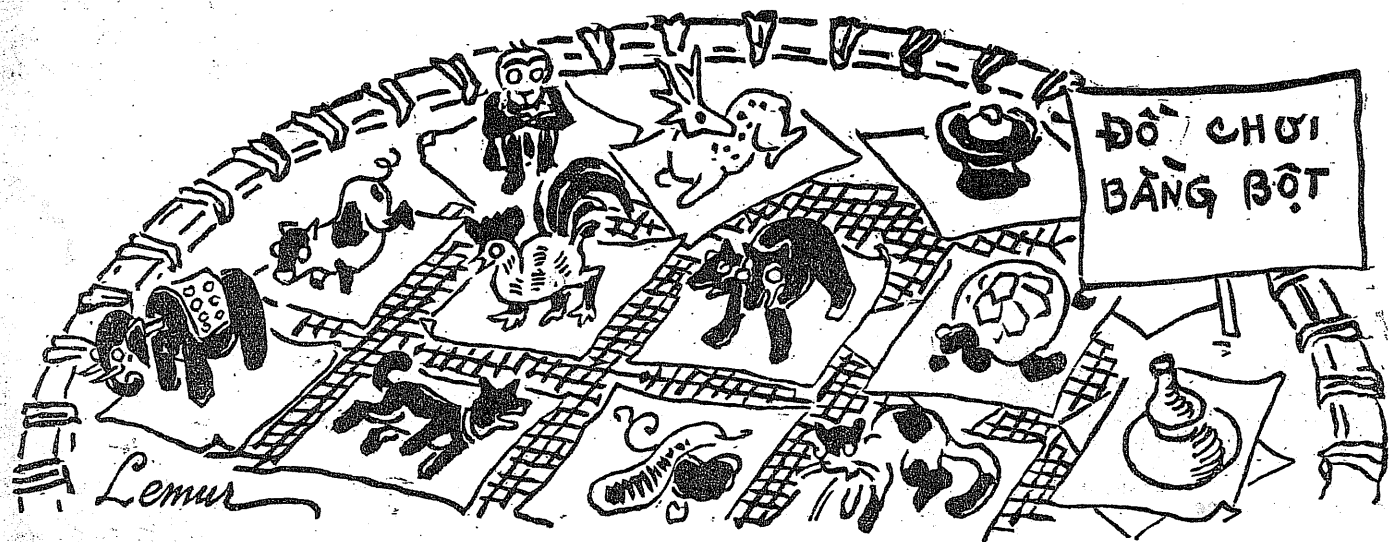
II. Ngồi đờ từng chữ là công việc
một thi gia tầm thường. Đây có lẽ
tác giả muốn nói cân nhắc cẩn thận
từng chữ. Song muốn có lời mạnh
mà không chịu lựa từng chữ cho
đích đáng thì mạnh sao được. Muốn
tả một sự hùng-vĩ mà không chọn
những chữ có ý nghĩa, có âm điệu
hùng-vĩ thì tả sao nổi.

Ta coi đó đủ biết tác giả viết chỉ
để viết chứ không có nghĩ ngợi gì.
Hay tác giả cũng phạm vào cái lỗi
không cân nhắc từng chữ đấy?

Cứ một ý chọn lựa chữ, tác giả
kéo cho kín hai trang, mục đích chỉ
để công kích bọn thi-sĩ mới, chúng
ta mà tác giả cho là các tay thợ thơ
có từ cao lời mạnh nhưng không biết
ngồi đờ từng chữ.

Trong một kỳ sau, tôi sẽ so sánh
sự chọn lựa cân nhắc chữ trong thơ
cũ và thơ mới.

NHỊ-LINH



PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sĩ Ngô-Trực-Tuân
Có bằng chuyên môn Dục-anh của
Đại-học đường Paris
46, Phố Hàng Cót — Hanoi
Giấy nói 725-
Giờ khám bệnh:
Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ
Thăm bệnh ngoài phố mời giờ nào cũng đi

Hiệu ruộm Tô-châu

100, phố Bờ Sông, Hanoi

Chuyên ruộm đủ các thứ hàng, tây, hấp các hạng quần
áo len, dạ, nhung vân vân.

Ruộm đẹp, bền màu, không thôi, giá rẻ.

Các chi điểm { Hanoi, 72, Dốc hàng Gà chợ Hóm
Haiphong, 62, Phố Cầu Đất

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp
dầu các thứ hoa. Dừa, lê và măng
đóng hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống
nước và củ cải rầm v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
Giấy nói số 302



...kéo quân...tổ tôm

PHONG ĐAO TRUNG THU QUÀ TRUNG-THU

(Vịnh bức tranh «Kiều đến kéo quân tổ tôm»)

của CHÀNG THỨ XIII

Bắt cái hồ khoan...!
 Đừng xem Nam-Việt kỳ quan chạy đèn.
 Nhất sách chẳng phải tay hèn,
 Cầm cón đi trước múa men giúp
 đường.

Bắt cái hồ khoan...!
 Ngũ-Văn thầy tướng hàng Ngang,
 Phất cờ bát quái rao hàng Thông-thư.
 Nhất-Văn say nhũn, say rừ
 Chân đi thất-thếu lặc-lư mang hồ!

Bắt cái hồ khoan...!
 Chi-Chi cầm quả Bí-ngô
 Xách anh Hy-Tổng thập thò bị-văn.
 Gấu hai mõm, gà ba chân,
 Anh đồ bát sách dị-nhân trên đời!

Bắt cái hồ khoan...!
 Đèn rùa hộp, mũ bát rươi,
 Tam sách khoa-học vốn người tinh
 thông,

Bán dừa xanh vỏ đỏ lòng,
 Tứ-văn cụ tổng chính giòng annam.

Bắt cái hồ khoan...!
 Vác bầu nhiệt huyết chứa-chan,
 Nhị văn sở ruột buột gan lõe đời...
 Thất sách tiếng cả hơi dài,
 Thối loa kèn hát đi bài dít-cua.

Bắt cái hồ khoan...!
 Vác thùng văn-học đi khua
 Nực cười cửu vạn lúu-lô lúu-lường.

Cửu sách vợ-văn trên đường,
 Đèn khuya lẻo-lét dễ thường tìm nai.

Bắt cái hồ khoan...!
 Thất văn xưa đồ tú-tài.
 Ước ao tiến-sĩ, ai hoài khoa danh.
 Cửu văn đánh trống thùng-thình
 Đèo thêm trống bỏi vật mình long tong.

Bắt cái hồ khoan...!
 Bát văn buồn đất Lạc-Hồng,
 Muốn lên cao lớn phải dùng cà-kheo.
 Lục văn khai mỏ đã nhiều,
 Khai toàn mỏ đất sớm chiều! « cuốc
 gi!! »

Bắt cái hồ khoan...!
 Ngăn-ngờ thất vạn bồi-hồi
 Vẳng nghe pháo nổ ngơ nời súp-de.
 Lục văn võ vẽ khoe nghề,
 Tay cầm quả ngọc rừ kẻ miệng sư.

Bắt cái hồ khoan...!
 Tung-tăng nhảy nhót gặt-gù,
 Kia ai múa nhịp mãnh-sư hí-cầu.
 Rập-rờn kẻ trước người sau,
 Cầm đuôi: Phụ-nữ, đội đầu: Tú-Xơn.

Bắt cái hồ khoan...!
 Sau cùng hầu sáng Nhật-tân,
 Bưng cù-lao-hồ để ăn « Pi-lù »
 Chờ tan đám rước trung-thu,
 Cùng nhau ngả chén lu-bù no say.

TÚ-MỜ

Món quà này không phải là cái
 bánh hay một thứ quà thường gì.
 Vậy tôi phải vội chỉ dẫn cách dùng nó:

Đề tờ báo nằm trên bàn (mặt có
 hình quay lên trên: cốt yếu nhất).
 Năm lấy rìa tờ báo bằng hai, ba hay
 bốn ngón tay tùy ý, đưa tờ báo đi
 như ta viết chữ O trên bảng đen.
 Nhìn lên mặt giăng (mặt giăng
 trong tranh!) hay nhìn vào cái đèn

vuông, ắt thấy bao nhiêu đèn quay tí
 như chong-chóng, mỗi chiếc quay
 một lối.

Nên chú ý: Nếu bàn tối quá phải
 thắp đèn lên (đèn thường dùng ở
 nhà, chứ không phải đèn vẽ trong
 tranh!).

Không cứ gì trung-thu đèn mới
 quay, lúc nào cũng có thể làm
 nó quay được.



Kỳ sau sẽ ra số riêng về các ông nghị-viên dân biểu.

PHONG-HÓA TUẦN BÁO

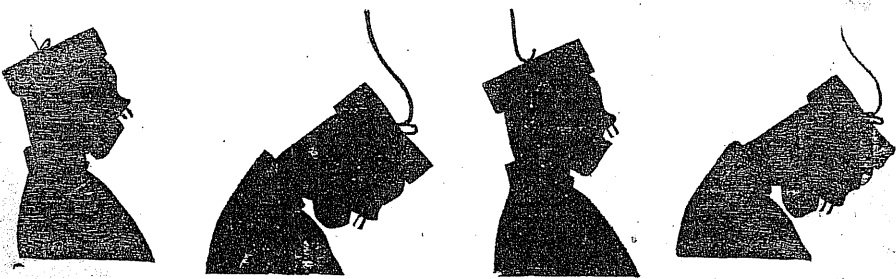
Mua báo kể từ 1^{er} và 15 mỗi tháng, và phải trả tiền trước.

Ngân-phieu xin gửi về:

M. NGUYỄN - TƯỜNG - TAM
1, Boulevard Carnot, Hanoi.

GIÁ BÁO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm.....	3\$00	6\$50
Sáu tháng.....	1.60	3.50



(Xem trang sau)

Nền dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu TƯỜNG-KÝ

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)

và 44, phố hàng Bồ, Hanoi

Xưởng chế tạo: Phú-Xá Hadong.

Có đặt đại-lý khắp tam Kỳ.

Ai có con?

Xin chú ý tới tập báo NHI-ĐỒNG của Phụ-nữ Tân-văn xuất-
 bản ngày 15 Septembre. Trong nước Việt-nam, báo cho Nhi-đồng
 đọc mới có lần này là lần thứ nhất.

Tập báo dày 32 trang lớn, toàn là bài vở có ích lợi cho Học-
 sanh nam nữ, lại có nhiều hình ảnh rất vui đẹp.

Ai có con cháu mà không mua cho được tập báo này thiệt là
 một điều đáng tiếc.

Bán-tại Nam-ký Hanoi và các hàng sách Bắc-kỳ.

Những việc chính cần biết

trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Quanh vụ ông Tham Lưu.

Việc ông tham Lưu và giáo sư Gilet đã ra trước tòa trưng-trị lần thứ hai. Phiên vừa rồi đã hỏi các chứng tá đôi bên, nhưng vì luật sư bên bị ốm nên lại hoãn đến 11 này mới xử tiếp.

Lớp kế-toán phòng Thương-mại.

Hanoi. — Lớp kế toán của phòng Thương-mại Hanoi sẽ bắt đầu mở ngày 14-10. Lớp này chỉ dành riêng cho người Nam và người A-châu kiều cư, dạy bằng tiếng Nam.

Hạn xin học từ 2 đến 12-10 (chỉ việc đến phòng Thương-mại biên tên).

Cuộc triển-lãm của hội Cựu-chiến-binh.

Từ 1er đến 15-10, hội Cựu chiến binh có tổ chức một cuộc triển-lãm các bức họa của Daximin để lấy tiền giúp quỹ cứu tế và thất nghiệp của hội.

Mùa săn bắn.

Mùa săn bắn ở Bắc-kỳ bắt đầu từ 1er octobre đến 18 mars 1933 là hết.

Luật-sư Trần-văn-Chương đã tuyên-thệ.

Hanoi. — Hôm 29-9, tòa đã họp để làm lễ tuyên-thệ cho luật sư Trần-văn-Chương mới được hội đồng luật sư Bắc-kỳ nhận cho làm luật sư ở đây.

Vụ 310 khẩu súng lục dưới tàu Athos II

Saigon. — Vụ 310 khẩu súng lục khám được dưới tàu ATHOS II đã kết liễu.

Thủ phạm là hai người Tàu, mỗi người bị hai năm tù, 1.000 quan tiền phạt, 1.391 đồng đền cho nhà đoan và 10 năm lưu xứ nữa.

Hội-viên Nam tại Hội-đồng Chính-phủ năm nay.

Bắc-kỳ. — Hội viên thực thụ : Ông Hoàng-rong-Phu, tổng đốc Hà-đông.

Dự khuyết : Ông Vũ-ngọc-Hoánh, tổng đốc tại tòa Thượng-thẩm Hanoi.

Trung-kỳ. — Hội viên thực thụ : Ông Thái-văn-Toán, Lại bộ thượng thư.

Dự khuyết : Ông Hồ-đắc-Khải, Tài-chánh thượng-thư.

Nam-kỳ. — Hội-viên thực thụ : Ông Bùi-hế-Xương, Đốc phủ xứ lưu tri.

Dự khuyết : Ông Đoàn-hữu-Trung đốc phủ xứ lưu tri.

Ủy-viên dự Đại-hội-nghị kinh-tế Đông-dương.

Hai Hội-đồng Thương-mại Hanoi và Haiphong đã họp tại phòng Thương-mại Hanoi để cử ủy-viên đi dự Đại hội-nghị kinh-tế Đông-dương năm 1933.

Ông Nguyễn-thừa-Đạt được tái cử ủy-viên thực thụ, ông Nguyễn-kim-Lân, ủy-viên dự-khuyết.

Chức ty - trưởng kế - toán tại Ngự-tiền văn-phòng.

Huế. — Ông Trần-đình-Tụng, hàm tổng tư, lãnh Lang trung bộ Quốc gia giáo-dục được bổ làm Ty-trưởng ty kế-toán tại Ngự-tiền văn phòng thay ông Nguyễn-Đệ (sắc lệnh ngày 2. 9. 33).

Cuộc sổ số C. S. A. lại hoãn.

Cuộc sổ số C. S. A. đã nhiều lần hoãn, vừa rồi định cuối năm mở, nhưng lại hoãn một lần cuối cùng nữa là sẽ mở vào ngày 1er Mars 1934.

Ông Nguyễn - an - Ninh bị kiện.

Saigon. — Ông Nguyễn-an-Ninh bị cáo là làm dụng tiếng luật-sư vì ông có mở phòng biện-sư mà ngoài biển không đề rõ là « luật-sư cố vấn » ông tuy có bằng luật-sư, nhưng chưa tập sự tại phòng luật-sư nào.

TIN THỂ-THAO

Cuộc thi xe đạp vòng quanh Hanoi.

Đến chủ nhật 15. 10 này sẽ có cuộc thi xe đạp vòng quanh Hanoi.

Thi có hai hạng. Hạng nhất, chạy hai vòng Hanoi (50 kilômètres) bắt đầu từ 7 giờ sáng trước Traverne Royale. Hạng nhì chạy một vòng (25 km) bắt đầu từ 9 giờ sáng cũng cùng chỗ trên.

Đội tổng-cục xin phép xong sẽ loan báo đề cua-rơ nộp đơn dự-thi.

TIN TRUNG-HOA

Vấn-đề đường xe - lửa

Trung - Đông.

Việc bán đường xe lửa Trung-Đông sau kỳ hội nghị lần thứ tư (ngày 23-8) đã tạm hoãn. Nay thái độ nước Nga bỗng đổi ra cương ngạnh các nhà đường cục Nhật và Mãn-châu chưa rõ ý Nga ra sao.

Quân Nghĩa - dũng Liêu-Đông đã tổ chức chính-phủ ?

Quân nghĩa dũng Liêu-đông đã tổ chức một chính phủ và tổ chức lại đội quân nghĩa dũng cứu quốc, thực hành chế độ trưng binh, dân gian từ 15 đến 45 tuổi, bít cứt trai gái đều phải dự vào việc quân đội.

Nhật yêu cầu Phương - chấn-Vũ rút binh.

Thượng-hải 23-9. — Quân Nhật đã gửi cho Phương-chấn-Vũ, thuộc tướng của P. N. Trương, một bức tối hậu thư yêu cầu Phương lập tức rút quân khỏi Hoaiju.

Nước Tàu đánh thuế gạo ngoại-quốc.

Có tin chính phủ Trung-hoa định sẽ đánh thuế gạo ngoại quốc trở vào nước là một đô-la 100 kilos.

Chánh phủ Trung-hoa định sẽ thi-hành chính sách này trước, còn chính-phủ Nam-kinh chưa thấy nói đến.

TIN NGA

Chính phủ Nga định trục xuất hết các nhà làm báo Đức.

Moscou. — Vừa rồi chính-phủ Đức đối với các nhà báo Nga ở Đức có xướng lên nhiều điều kiện khó khăn, nên muốn trả thù, chính phủ Nga đã ra lệnh trục xuất hết các nhà báo Đức ở Nga, và hẹn trong ba hôm phải ra ngoài tổ giới. Sự thần Đức ở Nga đã can thiệp, nhưng cũng không êm chuyện.

XỔ SỐ CÔNG-THAI

1000 số được hoàn lại 100 đồng

(Tiếp theo và hết)

36.955	71.349	729	32.476
106.594	103.730	31.746	48.943
76.917	19.645	96.262	34.572
77.262	83.102	81.510	85.086
86.475	73.468	69.606	81.556
26.792	81.346	55.838	80.420
61.418	43.906	101.354	32.712
17.608	119.002	105.784	50.850
27.904	29.524	1.886	12.374
83.794	65.369	34.966	91.563
90.161	93.324	15.955	52.682
81.689	96.662	110.935	85.935
47.439	51.757	74.434	86.107
29.193	22.514	66.415	108.298
63.060	55.005	55.769	98.421
105.866	21.486	35.575	3.302
85.685	99.044	95.040	107.290
25.673	49.413	117.404	78.780
83.179	725	14.749	2.520
76.771	88.639	75.509	110.805
109.990	74.298	4.519	33.306
79.844	95.165	82.055	97.788
116.884	81.542	60.373	89.064
67.398	56.801	54.626	87.486
52.042	93.819	8.615	14.233
77.592	1.315	23.172	29.641
117.675	82.608	37.189	11.007
93.933	96.248	98.156	97.866
55.714	65.745	31.919	36.597
32.099	120.629	83.313	33.687
65.822	73.628	75.672	119.168
84.315	14.155	53.534	104.243
77.426	4.092	67.021	107.694
62.097	55.552	117.730	73.472
107.562	64.131	899	97.457
110.821	80.935	9.369	104.700
108.734	88.683	53.609	33.306
22.395	80.676	52.678	112.849
113.754	100.448	9.241	88.256
48.465	76.459	19.751	94.060
40.425	53.689	118.749	82.826
18.107	24.841	107.102	12.991
47.326	54.693	26.006	33.180
115.988	49.685	113.162	73.715
13.994	17.066	87.351	37.233
10.401	1.749	23.006	97.587
17.277	22.895	47.391	112.946
26.515	26.309	59.533	20.242
56.814	6.939	44.794	1.088
116.994	34.447	81.289	5.604
117.769	67.889	35.534	83.677
9.403	22.313	2.516	66.560
112.623	73.386	41.290	109.078
99.133	88.021	115.427	59.483
30.560	57.375	83.987	121.704
87.085	115.184	42.042	1.621
59.044	24.976	42.140	114.328
94.285	63.041	4.263	34.549
30.771	28.469	100.403	94.046
95.576	39.039	34.521	20.131
119.902	31.676	2.723	18.122



Đại diện : ông Nghị annam tại Nghị-viện.



DẦU KHUYNH-DIỆP

Đã nổi tiếng hay, đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong các cuộc Đấu-xảo lớn, lại đã được sở Phán-chất Nhà-nước cho giấy chứng-chỉ công-nhận là dầu hết sức tốt ; Dầu Hội-Thiên, một thứ nước, một thứ đặc, cũng dùng trị bệnh ;

Dầu Ba-Cô
Brillantine Idéale } xức tóc
Phấn Ba-Cô
Rượu bồ Bảo-Thọ

và nhiều thứ hàng chế - tạo khác của Hiệu Viên - Đệ Huế, toàn thứ bán chạy, buôn nhiều lời.

Nên xem luôn Khuynh-Diệp-Báo cho rõ công-cuộc mở-mang của sở Khuynh-Diệp.

ANNAM HOC-ĐU'ONG

26, Rue Nguyễn-Trãi và 24, Rue Phạm-p-Thứ



Có từ Enfantin đến 4^e année

x x x

do ông TRẦN-HỮU-MAI

Tú-tài khoa văn-chương

và ông HÀ - VĂN - BÌNH

Cựu Giáo-sư

Trường Trung-học Bảo-hộ quân-đốc

LISEZ

DE LA REVUE
DE L'ENSEIGNEMENT PRIMAIRE
ET PRIMAIRE SUPÉRIEURE
FRANCO-INDIGÈNE



les dissertation de

BÙI-NGỌC-ÁI & TRẦN-ĐỨC-MAI

et l'article

« Đọc văn mới » de Thái-phí

Xin chiếu cổ Pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ ta, tơ tằm và tơ gốc — Bán buôn và bán tại

Hiệu TƯỜNG-AN

20, Hàng Gai, Hanoi

Giá phải chăng

ở xa xin viết thư về thương lượng

Kiểu nhà lối tối-tân

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản-số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE

168, Rue Lê-Lợi, — Hanoi

= (Cần trưởng Thê-Dục) =

KICH VUI

DU'OI ANH TRANG RÂM

của LAN - SƠN

(Hài-kịch một hồi ba cảnh)

CẢNH I

Trọng — Một người lạ mặt.

(Trong vườn hoa, dưới ánh sáng xanh lơ của trăng đêm rằm, Trọng một mình loay-hoay giải tờ nhật trình lên chiếc ghế giải, miệng lầm-lầm).

Trọng — Hôm nay hẳn được gặp. Lan chẳng có lẽ sai hẹn mãi! Mình giải giấy sạch-sẽ thế này, Lan đến chẳng phải lấy bàn tay ngà ngọc phủ bụi nữa. (Tay chàng vỗ vào túi áo, xong lại cười) Ừ, tí nữa mình quên băng đi mất! Nay gói kẹo amande, này hai bông hoa nhài to lạ, mình đã gói vào giấy mềm-cần-thận, nhưng nếu cứ để túi vài phút nữa thì héo mất!

(Trọng đặt hoa lên tờ nhật trình, đi bước một ra tới đường cái, tay nắn lại cái cravate, mắt nhìn ngược nhìn xuôi, song giờ tay ra ánh đèn điện xem đồng-hồ): Hẹn mình bảy rưỡi mà gần tám giờ rồi. Thôi được, đợi đến tám rưỡi không thấy, hãy về cũng không sao.

(Trọng lại quay vào, đi đến chỗ ghế lúc nãy, bỗng chàng ngừng lại, bộ ngạc-nhiên, miệng lầm-lầm:)

— Ô kia! ai lại ngồi lên giấy của mình kia!

(Người đàn ông lực-lưỡng thấy Trọng lại, vẫn điềm-nhiên, tay cầm lấy gói hoa, rút một cái ra, rồi cứ bắt từng chiếc cánh chơi. Trọng mặt giận hăm-hăm, nhưng thấy người lạ mặt vạm-vỡ quá, cạnh mình lại có một cái « can » to kèch sù, nên cố nén giận).

Trọng — Hoa của tôi, giấy tôi giải, sao ông...

Người lạ mặt (văn bình tĩnh) — Hoa này, giấy này, ông để làm gì?

Trọng (nói sảng) — Để làm gì? Ông cũng không có quyền hỏi tôi!

Người lạ mặt (cười một cách khinh bỉ) — Tôi có quyền lắm chứ, vì tôi biết giấy này, hoa này của ông là để đợi một người...

Trọng (Bứt-rứt) — Đợi ai mặc tôi, can dự gì đến ông?

Người lạ mặt (dõng-dạc) — Ông đợi một người con gái tên là Lan phải không?

Trọng (sững-sốt) — Ô hay, ông này! Lan là...

Người lạ mặt (chừng mắt nhìn Trọng) — Lan là em tôi! Em ruột tôi, ông biết chưa?

(Người lạ mặt đứng phắt dậy, cặp cái can vào nách, hai bàn tay sắt ghì nghiêng lấy hai vai Trọng, rống rít lại):

— Nay ông định xử trí ra sao?

(Trọng cố giằng vai ra mà không được, người chàng run lên như về mùa rét phải ai dội nước lã lên mình — chàng cố định thần, làm bộ thong-thiết):

— Thưa ông, thật tôi không biết Lan là...

Người lạ mặt (lại rít lên) — Vì thế nên ông mới còn toàn vẹn mà đứng trước mặt tôi. Nếu ông biết tôi, hay ông là bạn tôi, thì hôm nay ông không còn lấy một cái răng mà về.

Trọng (toát mồ hôi) — Tôi rất lấy làm ân-hận....

Người lạ mặt (thấy bộ sợ hãi của Trọng, lại buồn cười):

— Xem cái bộ ốm yếu, trói gà không chặt của ông, tôi không nỡ...

Trọng (ngập-ngừng) — Cảm ơn ông, ông thật....

Người lạ mặt — Ơn với đức gì, giờ tôi bắt ông điều này, ông có nghe không?

Trọng — Thưa ông, ông bảo điều gì, tôi cũng xin vâng.

Người lạ mặt (trông thẳng vào mặt Trọng) — Tỳ nữa Lan thế nào cũng đến đây, vì tôi đi vắng rồi. Tôi sẽ nấp sau giăng cây này, khi nó đến, ông phải ra về lãnh-đạm, không được nói một lời ẬU-YẾM nào, nghĩa là ông phải để cho nó giận, về ngay, ông phải cự-tuyệt nó....

Trọng (vò đầu, vò tai) — Thưa ông...

Người lạ mặt (câu đôi lông mày lại) — Ông muốn gì? Hay ông bằng lòng?

(Trọng bụng-muốn để đầu gật lăm, nhưng liếc thấy cái can to hơn những cái của mấy anh tây đen gác cổng, nên lại thôi, phải đầu-dụ).

Trọng — Thưa ông, nhưng....

Người lạ mặt (hăm-hè) — Hay ông phải để tôi...?

Trọng (liếc mắt trông thấy can): — Thưa ông, tôi đâu dám...

Người lạ mặt (sấn-sỏ) — Hay ông muốn cùng tôi...?

Trọng (lùi mấy bước, tay gạt cái can gần đùi mình) — Thưa ông, thật oan tôi, nhưng ông xét cho...

Người lạ mặt (giần từng tiếng một, hai tay cặp cái can vào ngực): Thôi, tôi không cần tranh biện với ông, ông hiểu chưa? Chỉ có: một là ông nghe tôi, thì còn tử-tế, nguyên lành mà về, hai là... (Người lạ mặt giờ oan lên).

Trọng (giật lùi, tay ôm lấy đầu) — Thưa ông, tôi có dám nói gì đâu...

(Xa xa có bóng một cô con gái tha-thuốt đi tới, người lạ mặt thấy Trọng ra, né mình lần vào giăng cây, miệng còn giận với lại Trọng):

— Ông nên nhớ lời hứa, không thời không ra sao đâu!...

CẢNH II

Trọng — Lan

Lan (vồn-vẻ) — Anh, anh đợi em lâu chưa?

Trọng — Chờ (trong lúc nói truyện với Lan, Trọng mặt tái ngắt, chốc chốc lại liếc mắt vào giăng cây, tuy không nom rõ người lạ mặt, nhưng cũng thấy rõ một nửa cái can thô ra ngoài).

Lan (lầm-lầm) — À, anh có đem hoa cho em đây không?

Trọng (làm bộ lục túi) — Có, nhưng...

Lan — Sao?

Trọng — Không biết rơi đâu mất rồi ấy...

Lan (nũng-nịu)

Ừ, thế là nhớ đến em luôn đấy, nhỉ? (ngạc-nhiên) Kia, sao hôm nay, anh buồn thế, hay anh không muốn gặp em?

Trọng — Không...

Lan — Hay tại em đến muộn, anh giận?

Trọng — Không...

Lan — À, phải rồi, anh giận vì em chưa có thư trả lời anh phải không? (lục túi) Đây, gôm chậm một tí đã giận! (Lan giờ cái thư ra, thấy Trọng cứ ngo-ngác trông nơi khác, lại bỏ thư vào túi) Anh giận thì thôi, em về đây...

Trọng — Em... (thấy cái can động-dậy, Trọng không dám nói nữa).

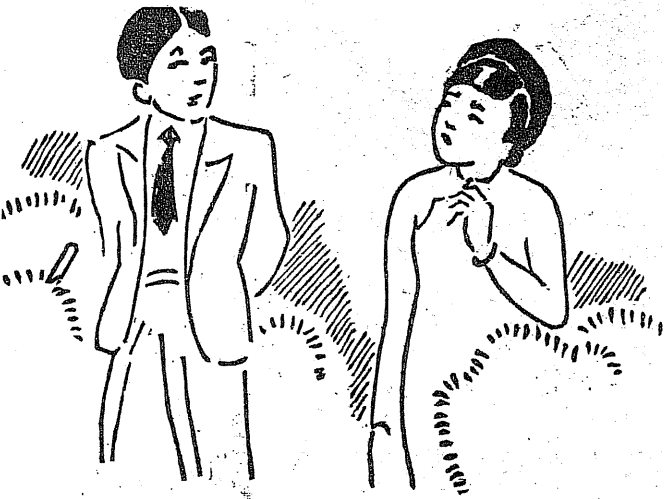
Lan (quay lại) — Thế, tại sao anh buồn?

Trọng (ngần-ngừ) — Buồn gì đâu... Chỉ vì lúc này anh đến đây có gặp... (Trọng liếc nhìn cái can lúc ấy đã thôi hẳn ra ngoài).

Lan — Gặp ai?

Trọng — Gặp mấy người bạn rủ đi xem chớp bóng. Anh từ chối thế nào họ cũng không nghe. Họ hẹn tám rưỡi tới đây tìm. Nên anh phải trông trước, trông sau, sợ họ đến chẳng?

Lan (sa sầm mặt lại bĩu môi) — Phải, anh chỉ biết nể bạn, quý bạn, còn em, anh có thiết gì!



(Lan vùng-vàng ra về, Trọng định niu lại, nhưng thấy cái can dựng-dậy lại thôi).

Trọng — Em...

(Chàng đứng ngẩn người ra, khi cái bóng trắng vừa ra đến cửa vườn, chàng định chạy theo, thì cái bàn tay sắt lúc nãy lại đặt lên vai chàng, nhưng lần này nhẹ nhàng hơn).



CẢNH III

Người lạ mặt — Trọng

Người lạ mặt — Thưa ông, xin lỗi ông, tôi...

Trọng (bàng-hoàng) — Kia! Thưa ông tôi đã theo đúng lời ông dặn rồi... Bao nhiêu điều không phải là tại tôi, tôi xin lỗi ông mới phải...

Người lạ mặt — Thưa ông, nhưng...

Trọng — Ông còn điều gì sai bảo tôi nữa?

Người lạ mặt (ngập-ngừng) — Thưa ông, người vừa đến có phải là cô Lan của ông không?

Trọng (ngo-ngác) — Vâng... và là em ông?

Người lạ mặt (vò đầu, vò tai) — Khô, quá, thật tôi nhầm, tại cái thư...

Trọng (sững-sốt) — Sao, ông nói sao?

Người lạ mặt — Thưa ông, cô Lan này không phải...

Trọng (ham-hè) — Thế nào? Không phải em ông à? Ông nhầm à? Ông không chắc, sao ông dám làm ngăn trở việc tôi? Tôi nói thật, nếu tôi cố chấp, thì tôi có cách làm cho ông không còn cái răng nào mà về!

Người lạ mặt — Thưa ông, tôi rất lấy làm ân-hận...

Trọng — Ân-hận hay không, thật ông làm khổ tôi, ông giết tôi, ông nghe ra chưa? Việc đã lỡ, tôi không thêm nói truyện với ông nữa, ông đi ngay đi!

Người lạ mặt — Cảm ơn ông, ông thật...

Trọng — Ơn với huệ gì, chỉ có một điều là từ giây ông có đi bắt em ông thời phải xét cho cần-thận, đừng có hấp-tấp làm lỡ việc người khác. Không thời ông cứ nhốt ngay em ông lại, đừng cho đi đâu nữa, biết không?

(Người lạ mặt cúi đầu, đi thẳng. Trọng (trông theo, tay rờ vào túi, miệng lầm-lầm): — À, còn kẹo đây, mình càng được ăn cả. Thôi, mai mình đem truyện này nói cho Lan hay, rồi xin lỗi, cũng không sao. (Bỗng Trọng đứng thẩn người ra, đập chân, đập tay, kêu lên):

— Thôi, khổ tôi rồi, cái thằng chó chết nó giết mình rồi! Nó đã lực lưỡng lại cầm cái can to quá làm mình hoảng, không còn nhớ gì nữa! Lan, nhà con một, làm gì còn có anh em nào! Khổ tôi chưa!!!

LAN-SƠN

HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Từ khi người Pháp sang gieo hạt văn-minh ở xứ này thì các Ngài hiền ngay nên ẬU-học là cần, nên kẻ gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-dịch mong sao cho con em chóng được thành tài. Xong cũng nhiều người bất-mãn, vì gửi con đi xa có nhiều điều bất-tiện mà tìm nơi học đứng-dần nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEURET, cử-nhân khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cứu-tế Toàn-Quyền Đông-Pháp, khi đi diên-thuyết ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, còn nhớ nhờ yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã mở một trường rất to ở Hanoi để dạy các tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm giờ bên Pháp mà đào-luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là:

Lycée libre HONG-BANG Hanoi

Trường tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai nghìn học-sinh: nào Tàu, nào Nhật, nào Tây, Ai-Lao, Cao-Miến, Xiêm-La, Ấn-Độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kể thi bằng tây (CEPI, BE, BEPS, BS, Bacc. Métro), người thi bằng bản-xứ (CEEL, CEPFI, DESPFI, Bacc. local). Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thục này được phép mở đến ban Tú-tài và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỷ-luật theo như các trường có tiếng bên Pháp. Trường ở đũa Hanoi, trông ra ba mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale, Lamblot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mát-mẻ, cây cối um-tùm, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền ăn học không tính đất. Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày: 1^{er} Septembre hồi 7 giờ sáng. Ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thi đến 70 Hàng Trống hay viết thư đề:

Monsieur le Directeur du Lycée libre Hong-Bang Hanoi.



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Cũng như mọi sáng, khi Minh thức giấc thì Liên đã đi bán hoa. Biết rằng tối hôm trước, Minh thức khuya học-tập, nên Liên đã rón rén dậy xếp quang gánh đi bán, không dám làm động, để chồng được ngủ yên.

Minh khoác áo ra hiên: mặt trời mới mọc chiếu ánh sáng rực-rỡ xuyên qua những cành cao vót và mềm-mại của hai cây hoàng-lan bên bờ dậu. Ngắm những tia vàng chói lọi rung động lách qua khe các lá gió lay, như lung búng nhảy múa ở ngoài sân, Minh thấy trí thức sáng-suốt, tâm hồn khoáng-đạt, hình như cũng có một vùng thái-dương chiếu ánh sáng ở trong lòng.

Minh lấy mũ đội rồi ra vườn. Những hoa huệ, sắc trắng mát, hoa kim liên sắc vàng đậm và hoa hồng quế sắc đỏ thắm, tới tấp như đàn bướm ở trước mặt chàng, khiến chàng nhớ tới hồi còn nhỏ, cùng Liên đùa nghịch cầm vợt đuổi bắt các loài trùng có cánh. Chàng mỉm cười vì dưới cây trúc đào mềm-mại, lá nhọn kia, trí tưởng-tượng của chàng vừa hình dung ra một cô con gái bé nhỏ, xinh xắn, trắng trẻo, đứng vịn cành ngắt hoa.

Minh mãi mơ mộng đến nỗi ông lão làm vườn đứng ngay bên cạnh mà chàng không lưu ý tới. Mãi lúc chợt nghe tiếng lưỡi cuốc vấp phải viên đá, chàng mới giật mình quay lại, hỏi:

— Kia ông Hoạt, sao ông không ở coi thửa vườn bên Ngọc-hà?

Ông lão dừng tay, trả lời:

— Bên ấy, tôi làm xong rồi, chỉ ngày kia thì gieo được hạt thôi. Tôi bảo thằng cu cháu nó coi giúp để sang đây rẫy nốt cỏ, không có và hôm nữa thì nó mọc um lên mất.

— Thôi được, ông cứ sang làm cho xong đi, để cu cháu, tôi rẫy cỏ cho.

Ông lão có ý không bằng lòng:

— Câu học đi chứ. Hôm qua mớ ấy bảo tôi đừng để cậu phải bận trí đến các việc giống dọt vì cậu sắp thi.

Nghe ông Hoạt nói, Minh sung-sướng, vì chàng thấy người vợ yêu nghĩ tới chàng một cách chu đáo và âu-yếm. Chàng mỉm cười, bảo ông lão:

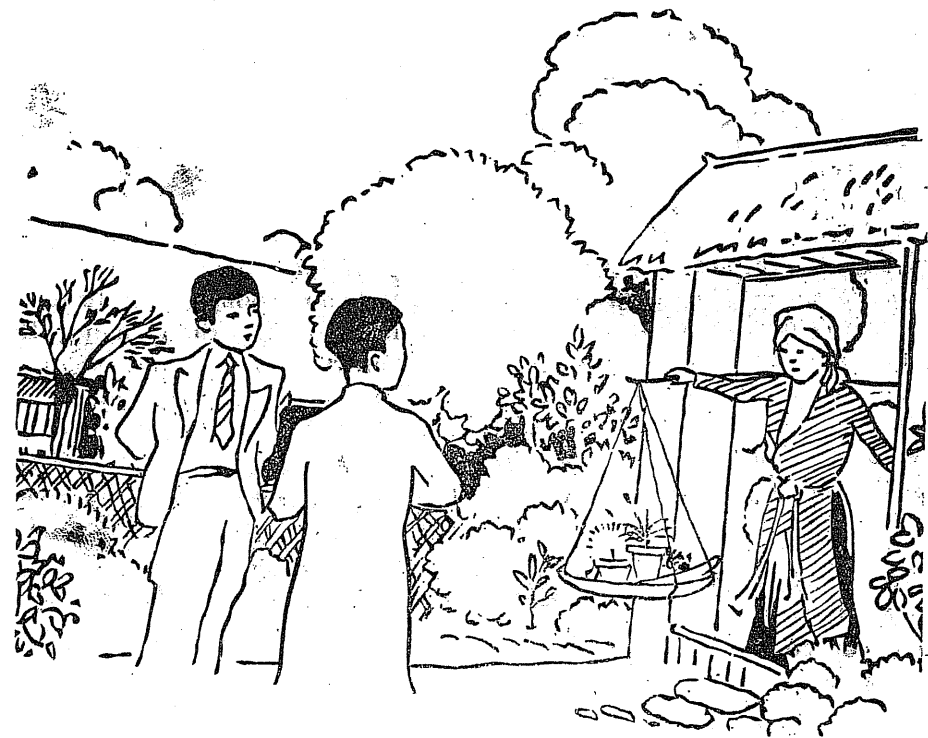
— Được, ông cứ để đấy cho tôi. Hôm nay chủ nhật được nghỉ học, tôi muốn làm việc bằng tay cho khỏe người.

soạn đi thi, nên sức cũng có kém. Vì thế mới làm việc được hơn giờ đồng hồ, Minh đã thấy chân tay rời rạc, hơi thở phào tai. Chàng liền chống cuốc đứng tựa gốc cây hoàng-lan nghỉ mệt.

Có tiếng người cười ở cổng đi vào. Minh nhìn ra thì là Văn, bạn học rất thân của Minh ở trên phố đến chơi. Văn vui vẻ hỏi:

— Chị không có nhà ư?

— Chào anh! Nhà tôi đi bán hoa



Ông Hoạt còn do-dự thì Minh đã lại đỡ lấy cuốc và nói:

— Thế ông sang ngay bên Ngọc-hà nhé, vườn ở nhà cứ để mặc tôi.

Ông lão lảng-lặng theo lời Minh, tuy có dáng không vui. Còn Minh thì xắn quần, vén tay áo cuốc sỏi cỏ, tỏ ra một người thạo nghề và chăm chỉ, từ thửa nhỏ sống trong một gia đình trồng hoa.

Nhưng ít lâu nay, chàng mài-miệt cặm-cui với sách, với bài vở để sửa

kia mà.

Câu hỏi của bạn khiến Minh ngẫm nghĩ. Bao ý tưởng vụt chạy thoáng qua như luồng điện trong trí nghĩ Minh. Luôn ba, bốn tháng nay, không mấy ngày là bạn không đến chơi, mà không mấy lần là Văn không bắt đầu hỏi ngay tới tin tức vợ Minh. Minh vẫn biết một người đàn bà đẹp thì bao giờ cũng có nhiều kẻ lưu ý tới; bông hoa trong vườn, ai nỡ cấm khách qua đường ngắm nghía.

Song đối với Minh thì nào Văn có phải là khách qua đường. Hai anh em bạn chơi với nhau thân thiết nhất trong lớp, coi nhau gần như anh em ruột thịt. Cái nhan sắc của vợ Minh đã làm cho Văn cảm-động, cái đó Minh thừa hiểu, nhưng chả lẽ Văn lại đem lòng yêu trộm, thương thầm vợ một người bạn thân?

Thấy bạn có tình quân tử và vợ có nét thẳng thắn, tự nhiên đối với bạn cũng như đối với mọi người khác, Minh không hề để những ý tưởng ngờ vực lọt vào trong tâm trí. Song chàng cho rằng nếu bạn mà thực lòng yêu Liên thì chàng chỉ thương hại cho bạn đã mắc vào trong vòng ái-tình tuyệt vọng. Và Minh vẫn biết rằng khi mình yêu một cách vô lý, khi mình yêu người mà mình không thể yêu được, thì mình chỉ thờ trong lý tưởng, trong tâm hồn cái hình ảnh dịu-dàng của họ mà thôi. Sự đó xảy ra luôn luôn trong tình giới, trong sự giao-thiếp, nhưng đã mấy khi trở nên điều thương-luân, bại-ly. Cấm đoán người ta yêu một cách cao-thượng, thanh-khiết, tuyệt đích là làm một việc trái với nhân-đạo, là ghen tuông một cách vô ý thức.

Minh nghĩ thầm: « Vợ ta quây gánh hoa đi rong các phố thì thiếu gì người yêu trộm, thương thầm như thế. Hơn thế nữa, làm gì chả gặp bọn công-tử bột họ trêu ghẹo, cợt nhả. Phải, cái đó là thường; vợ ta tính-tình còn ngây thơ, thường vẫn thuật lại cho ta nghe những câu bông đùa của kẻ qua đường, nhưng nào có bao giờ ta tỏ ý ghen tuông? Ta tin ở vợ ta, ta tin ở người bạn gái thân yêu của ta ngay từ khi còn nhỏ ».

— Làm gì mà anh ngây người ra thế?

Nghe câu hỏi của bạn, Minh giật mình, nói chữa:

— Xin lỗi anh, tôi vì mệt quá....

Văn cười:

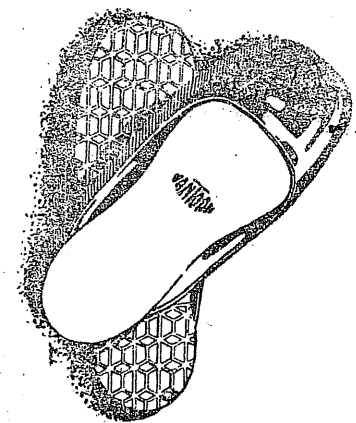
TẬP KIỀU

Nàng KIỀU bị Phòng-Tịch
Thầy Kiều còn ở chớ loạn
Chàng Kim chợt tỉnh hồi cơn có gì?
Kiều rằng từ thừa, trọng tri
Bệnh đầu mang đến những thì đầy hơi.
Kim rằng bản có như lời
Thuốc « chim » Phòng-Tịch uống thời khỏi
Kiều nghe nói lạ lùng thay [ngay]
Phúc nào đó được giá này cho cần.
KIM-TRONG bị Phòng-Tịch
Vừa khi ăn uống chưa tiêu
Xem trong âu yếm có chiều lả lơi.
Chàng Kim vừa thấy đầy hơi
Thuốc « chim » mua uống bệnh thời đỡ ngay
Rang hay thời thật là hay
Uống vào không đắng, không cay khỏi liền.
Chu Phòng-Tịch « CON CHIM »

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Đường Lạch Tray Haiphong

THÂN THUỐC LẬU
TU-NGOC-LIEN
1er
JUIN 1933
DON LÊN
HÀNG NGANG
Số 8 HANOI



Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bên gấp bốn lần để da hay đế crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

— Trời ơi! mới mớ tôi cái cuộc mà đã kêu mệt. Đưa đây tôi giúp.

Văn miệng nói, tay đỡ lấy cán cuộc. Nhưng được độ năm phút, thì chàng đã vút cuộc xuống đất, đứng thở hồng-hộc. mỉm cười bảo bạn:

— Ô! thế mà cũng nặng nhọc nhỉ, nặng nhọc hơn tập thể-thao, anh ạ.

Mình lắc đầu, đáp lại:

— Anh sinh trưởng ở nơi giàu có... Văn vội gạt ngay:

— Kia, bạn tôi đã lại rở khoa triết-học. Anh tính giàu có mà làm gì? Vì người giàu có vị tất đã sung-sướng. Như anh thì còn thiếu một thứ gì? Có tri-thức, có bụng tốt, lại có người bạn trăm năm hoàn-toàn đáng yêu.

Mình mỉm cười, vì chính chàng cũng thường tưởng thế. Song chàng vội đáp lại:

— Tôi cảm ơn anh đã khéo an ủi một người bạn nghèo. Nhưng giá tôi giàu hơn lên một chút nữa, thì có lẽ cũng dễ chịu và đỡ vất vả.

Văn chép miệng, bảo bạn:

— Giá tôi đổi được địa-vị cho anh! Nghe câu nói có vẻ thành-thực của bạn, Minh vừa buồn cười, vừa thương-hại. Văn thì như bị xúc động bởi cảnh vật trước mắt, nói luôn.

— Còn gì sung-sướng bằng có một nếp nhà tranh không rộng-rãi nhưng mát-mẻ, trong nếp nhà tranh có một người vợ dịu-dàng, xinh đẹp, đáng yêu, đáng kính. Trời ơi! thực là một cái tổ uyên-ương đầy hoa và đầy ánh sáng. Chiều-chiều, vợ chồng kê vai nhau ra ngồi chơi ngoài vườn ngắm cảnh nhìn trăm hoa đua nở và nghe chim muông ca hát trên cành. Trời ơi! còn hạnh-phúc nào hơn hạnh-phúc của anh?

Mình thông-thả cất tiếng trả lời:

— Bạn tôi trong óc chứa đầy các áng văn lãng-mạn, nên trông thấy sự gì cũng tốt đẹp. Nhưng mà, này bạn ơi! Cái vườn trăm hoa đua nở kia có khi đối với kẻ nghèo chỉ là một nguồn lợi để nuôi sống, chứ vị tất đã là một cảnh nên thơ như bạn tưởng. Nhưng mà thôi, mời bạn vào trong nhà chơi, kéo đứng mãi đây, bạn đến cảm nắng mát.

Hai anh em bạn toan trở vào trong nhà thì ở cổng vườn Liên đứng sừng-sững cất tiếng cười khanh-khách. Văn vui vẻ chào:

— Ô kia! chị đã về.

— Hai anh đương nói truyện gì mà những cảm xúc với nên thơ thế?

Mình đưa mắt nhìn vợ mỉm cười rồi âu-yếm trách:

— Minh tệ quá nhé! ai lại đứng núp để nghe trộm câu truyện của người ta như thế.

Liên vẫn cười:

— Thôi, xin lỗi.

Văn cũng cười hỏi:

— Này, nhưng quả tôi đâu, chị?

— Đây, quả đây.

Liên lật cái vỉ lấy ở trong ra một miếng thịt bò tái mà nói rằng:

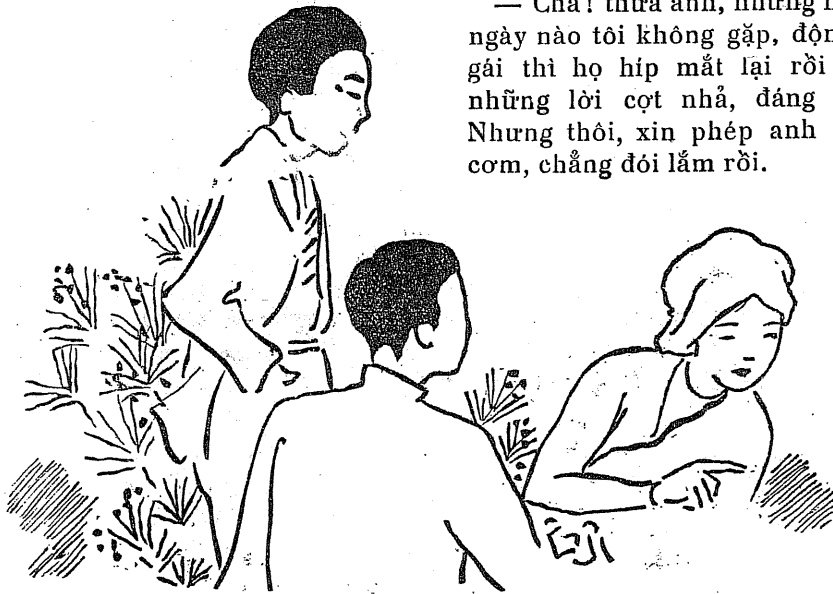
— Mời anh ở chơi xơi cơm xoàng với chúng tôi nhé.

Mình lo sợ cơm không có gì ăn, nhìn vợ đề thầm hỏi ý kiến, thì Văn đã vội vàng nhận lời:

— Xin vâng. Anh chị cho ăn, tôi không dám từ chối.

Liên biết chồng có dáng băn khoăn về sự tiếp khách không được lịch-sự, nói luôn:

— Nhưng thưa anh, xin nói trước để anh biết cho rằng nhà vợ chồng tôi nghèo, cơm nước chả có gì đâu, xin anh đừng cười nhé.



Văn làm mặt giận:

— Chị cứ kiêu cách làm gì vậy? Chỗ tôi với anh chị như anh em nhà, thế nào xong thôi.

Mình ngẫm-ngẫm rồi sẽ bảo vợ:

— Thế mình sang bên bác Tư giả lại mấy quả trứng.

Văn vội gạt:

— Thôi! đừng bầy vẽ!

Mình nói:

— Cũng là cách giúp đỡ cho bác Tư, vì bác ấy mù.

Văn tỏ ý thương hại, buồn rầu nói:

— Khốn nạn! ở cái làng đẹp tốt đầy những màu hoa rực-rỡ như kia mà chẳng may bị mù, thì đáng giận biết bao, thì khổ-số biết bao.

Liên cười:

— Không trông thấy, nhưng mũi còn ngửi thấy mùi thơm. Ở đời có thứ hoa có sắc thì cũng có thứ hoa có hương. Anh thử nhắm mắt lại xem, (Liên vừa nói vừa lim-dim cặp mi.) — đây có phải sự nức nức những mùi hoa hoàng-lan pha lẫn với mùi hoa mộc, hoa sồi, hoa ngâu không? Mà khi không dùng đến mắt, mũi ta lại tinh hơn cũng có. Đây, — (mắt Liên vẫn lim-dim,) — anh ngẫm mà xem, có phải các hương thơm càng

thơm hơn không?

— Trời ơi! Chị tôi giảng khoa triết-học!

Mình thì hôn-hở tươi cười bảo vợ:

— Tôi nghe mình nói mà tôi muốn mù quá.

Liên chau mày, gắt:

— Chỉ đại-dột. Nhưng chết chữa! gần mười hai rưỡi rồi, tôi đi làm cơm thôi.

Mình hỏi:

— Sao hôm nay, mình về sớm thế?

— Hôm nay may-mắn quá, em bán xong hoa cũng cho các nhà có thờ điện, thì gặp ngay một chàng công-tử mua cho hết cả mấy chậu cây cùng những bó hoa huệ.

Văn có ý tức giận:

— Lại phường công-tử bột! Đồ khốn nạn!

— Chà! thưa anh, những hạng ấy ngày nào tôi không gặp, động thấy gái thì họ híp mắt lại rồi buông những lời cợt nhả, đáng khinh. Nhưng thôi, xin phép anh đi làm cơm, chẳng dỗi lắm rồi.

Dứt lời, Liên vội-vàng chạy xuống bếp. Mình nhìn theo, lắc đầu mỉm cười bảo bạn:

— Anh coi, nhà tôi còn trẻ con quá.

Hai người cất tiếng cười vang, cùng nhau đi vào trong nhà.

Nửa giờ sau, Liên bưng mâm lên, trong mâm có một đĩa thịt bò tái, một đĩa trứng trắng, một bát rau muống xào và một chén tương lỏng. Mình mỉm cười, bảo bạn:

— Đó anh coi, cơm thiết khách nhà tôi đấy, có sang không?

Văn chữa thẹn cho bạn:

— Cơm ngon ở sự tinh-khiết, chứ ở gì nhiều thức ăn. Vả dỗi với vui là hai thứ gia-vị cần cho tiệc yến cũng như cần cho bữa cơm rau.

Liên cười:

— Vậy mời anh cầm dĩa cho.

Mình đưa mắt nhìn vợ sẽ hỏi:

— Còn ông Hoạt?

Liên đáp:

— Đề ông ấy ăn sau, có anh Văn, đề ông ấy cùng ngồi ăn, không tiện.

Hai vợ chồng tuy nói truyện thăm với nhau, Văn lồm-bồm nghe cũng hiểu, liền hỏi Minh:

— À này! còn ông Hoạt?

— Thưa, đề ông ấy ăn sau.

— Thôi, đề ông ấy ăn cả đây cho tiện; chỗ anh em nhà, có cần gì cái đó.

Rồi Văn đứng dậy gọi ông Hoạt, bảo ngồi cùng ăn.

Bữa cơm tuy đạm-bạc nhưng rất có vẻ thân mật.

Cơm xong, Liên trông ra hiên, bảo chồng:

— Giời ơi! thế mà gần một giờ rồi.

Văn ngo-ngác nhìn quanh mình, rồi rút đồng hồ túi ra coi, cười hỏi Liên:

— Mới mười hai rưỡi. Nhưng chị xem giờ ở đâu vậy?

Mình cũng cười, trả lời:

— Đồng hồ của chúng tôi to và cao lắm, anh nhìn sao thấy được.

Văn không hiểu, vẫn nhón-nhác nhìn vợ chồng bạn, thì Liên lại nói luôn:

— Đồng hồ của chúng tôi thì chả kẻ trộm, kẻ cắp nào lấy được.

Văn ngẫm nghĩ hỏi:

— Nghĩa là gì thế?

Mình liền trở lên mặt trời, bảo bạn:

— Kia kia! đồng hồ của chúng tôi kia kia!

Ba người cùng cười ngặt nghẽo. Văn hỏi:

— Nhưng các ngài xem giờ ra sao?

Mình đáp:

— Trông mái gianh.

— Vậy khi không có mặt giời?

Mình cười:

— Thì không xem giờ. Nhưng buổi sáng đã có súng mười giờ.

— Còn đêm.

— Đêm nghe gà gáy. Hễ gà gáy nửa đêm thì đi ngủ.

Văn kinh ngạc, lo lắng, thương hại bạn:

— Chết chữa! thì gần đến nơi rồi mà không có đồng hồ thì học-hành ra làm sao? Anh tạm cầm cái đồng hồ của tôi vậy, thì xong anh lại trả tôi.

Mình từ chối:

— Xưa nay không có đồng hồ thì sao?

— Nhưng lần này thì anh cứ cầm cho tôi bằng lòng. Ở nhà tôi đã có đồng hồ treo. Vả tôi thường vẫn đến đây học với anh thì cũng tiện cho tôi lắm.

Vừa nói vừa ấn cái đồng hồ vào tay Minh. Minh nể bạn đỡ lấy, đưa cho vợ bảo treo lên chiếc đinh đồng ở cột. Rồi chàng quay lại bảo Văn:

— Bây giờ thì chúng ta đi học.

Liên nói tiếp:

— Còn em thì xin đi làm vườn.

Cái hạnh-phúc êm-đềm như đương làm rung - động ba trái tim trẻ.

Trong bầu không-khí yên lặng một buổi trưa mùa hè, tiếng gà gáy trong xóm xa xa.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

CHO KHỎI TIỀN

MẮT TẬT MANG

Chúng tôi sẽ trả tiền lại cho người nào sau khi dùng thuốc này mà không lành.

1) THUỐC TRỊ VÀ PHÒNG HO-LAO (tuberculose pulmonaire); Ho ra huyết, ra đàm: ho kinh-niên: chữa cả bệnh bronchite và poitrine rất thần hiệu. Thuốc dùng hút hơi vào phổi và có đặc tánh: a) Nhuận phế chỉ khái; b) Sát trùng lao (bacilles de Koch); c) Chỉ huyết hóa đàm.

Mỗi hộp to 2p50, hộp nhỏ 1p50

Chúng tôi sẽ đăng mấy bức thư cảm-tạ của M. PHAN-BỨC-THÀNH ở Linh-cầm (Hà-tĩnh), M. TRẦN-KHUÔNG ở phố Diên-châu (Nghệ-an) và nhiều bức khác.

M. NGUYỄN-TRUNG-THÂM
Quảng-xá Đông-hải

NỘI HÓA chemisette de tennis

Rất đẹp — rất bền

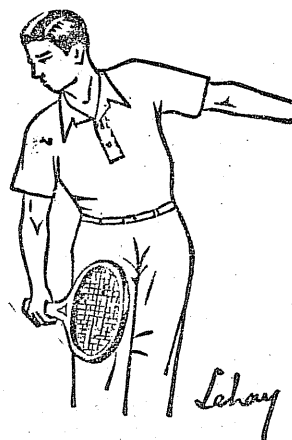
Áo cài khuy giá . . . 1\$20

Áo có fermeture éclair. 1.70

HIỆU DỆT

CỤ-CHUNG

100, Rue du Colon, — HANOI



Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời

Chắc hẳn giá cũng được hời.

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đường như xe « Verneuil » vì sau khi sửa ấy tan bầm hiện đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp. Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và

cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa

và xe bò.

AN-THÁI

Số 2, phố Nguyễn-trung-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

QUẢNG-ĐÔNG

Thầy tướng trứ danh

Minh-như-Kính tướng sĩ tổ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung, Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mười điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mờ-mã, phước, tử-tửc thời vận bị thái-lai trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàn số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kính, là tay lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đầu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

Nhà quý-phái và Lịch-sự nên dùng chiếu của Hãng « Impérial zone Nam-dinh » không phai màu, kiểu tối tân.

Giá rất hạ.

Nên đến tiệm chính và các chi điểm

125, Rue de France, Nam-dinh

49, Rue Lê-Lợi, Hanoi

60-62, Avenue Paul Doumer, Haiphong

45, Rue de la Mission, Haiduong

40, Rue Principale, Thị-cầu, Đáp-cầu,

Bắc-ninh

Cần nhiều nhà Đại-lý các nơi chưa có bán, biết thể lệ đính thêm con niêm trả lời.



Còn đi chơi đâu hơn nữa

RESTAURANT HANOI BAR DANCING

55, Rue de la Citadelle

(Trước cửa chợ Hàng Gia cũ)

Các món ăn thay đổi luôn luôn

Chỗ ngồi sạch sẽ mát mẻ

Chiều thứ năm, thứ bảy
chủ nhật nào

cũng có khiêu vũ

Tiền vào cửa : 2 hào

Các tối thường từ 8 giờ đến 10 giờ
đến tập khiêu vũ không mất tiền

Các bạn đọc giả mang cái quảng cáo
này lại sẽ được biệt đãi

Bỏ huyết trắng dương

Đàn ông vì thận suy, huyết ít, dương sự không mạnh, hoặc bị tuyệt dương, uống nhiều thuốc trắng dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bổ-thận mà không biết nuôi huyết. Bệnh ấy chỉ dùng nửa liều (tỉ) BỎ-HUYẾT ĐAN của THỌ-DÂN Y-QUẢN, thì chẳng những dương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe hơn nhiều. Thuốc này khác các thuốc trắng dương khác, vì nó vừa bổ-thận vừa bổ-huyết, lại không làm cho đục hỏa bốc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ không sinh đẻ hoặc đẻ toàn con gái, dùng một liều thuốc này sẽ sinh con trai. Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông :

PHẠM-QUẾ-LÂM
54, Phố Sinh-tử — Hanoi

CÁO BẠCH

Hiệu VĨNH-SINH chúng tôi ở số nhà 164 phố Tiên-An tỉnh Bắc-Ninh có bán đủ nhiều thứ : sách học, sách truyện, sách văn thơ chữ tây chữ quốc-ngữ, đồ dùng về việc học, về cùng đồ bày trong văn-phòng nghiên, bút, mực, thước, tay, compas, phong bì, giấy viết thư, giấy tây giấy, ta, bia các mùi xanh đỏ đủ các hạng, có bán lẻ các thứ báo chí như là : Phong-Hóa, Trung-Bắc, Ngọ-Báo, Khoa-Học văn văn. Bản hiệu lại làm Đại-lý các thứ sách và báo chí cùng các thứ hàng nội hóa của các nhà kỹ nghệ mới sáng chế ra.

Đại-lý Hiệu Tham-Thiên-đường Hải-phòng, đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán để chuyên trị các chứng bệnh người lớn trẻ con rất công hiệu.

Đại-lý Thuốc Phòng-tích hay phạm-phòng và thuốc ngã nước, thuốc hàn lý, nhiệt lý của ông Vũ-dinh-Tân ở Hải-phòng. Đã có câu ví rằng : đã sinh ra kiếp ở đời, ai không phòng tích là người cổ nhân, một trăm người thì chín mươi chín người mắc mà 99 người uống thuốc của ông đều khỏi cả.

Đại-lý Riệu chổi Hoa-kỳ (con phượng) và phần soa rôm (con gà) để các cụ già đau xương đau mình và các bà các cô khi mới ở cữ xong mà soa ngay thì không sợ gì té thấp và các bệnh khác sinh ra, hay mang đi làm quà cho người nhà mới ở cữ rất là quý hóa, không gì lịch sự bằng.

Đại-lý Dầu Khuyết-diệp do ông Viễn-Đệ ở Huế sáng chế ra đã được trong tam kỳ đều có võ hoan nghênh công nhận là rất hay rất tốt.

Đại-lý Autofort của hiệu Phú-Long Hanoi, dùng cho các cậu từ lên 5 đến 15 tuổi tập luôn sau này chân tay cứng như sắt, mắt sáng như sao, khi lớn sau sẽ trở nên người vạm vỡ khỏe mạnh, giá bán 3\$60.

Đại-lý Bột của trẻ con ăn của ông Phú-Tý ở Hanoi, sang du học bên Pháp về sáng chế ra bột rất thơm và dễ lâu không mốc, trẻ con mới đẻ đến năm tuổi cho ăn luôn thì mập mạp bụ bẫm khỏe mạnh, đỡ sinh ra bệnh tật khác.

Viễn-Đông Tôn-Tích Hội

Hội đặt dưới quyền Chính-phủ Toàn-quyền Đông-pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tiền vốn là 4.000.000 quan tiền tây đã đóng được một phần chia tư
Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 392
Sở quản lý ở Saigon — 205, 207, phố Calinat — Giấy nói số 1090

Danh sách những người trúng cuộc xổ số
mở ngày 29-9-33 tại Saigon do ông Meyrignac chủ tịch

Số phiếu số	Số trúng	Tên những người trúng
Xổ số thứ nhất 5000\$	28.238	Chưa xổ
Xổ số thứ nhì 1000\$	1.099	Mr. Gilbert Nicolas Commissariat de Binh Dong Cholon — Saigon
Xổ số thứ ba Được miễn hẳn không phải đóng góp nữa	740	Mr. Le-quang-Thoi Cie Franco asiatique des pétroles Boulevard Norodom, Saigon

Kỳ xổ số sau sẽ định vào ngày thứ hai 30-10-33
hời 11 giờ 15, tại tổng-cục 32 phố Paul Bert Hanoi

Phiếu hoàn bội 5.000\$ định vào tháng octobre 1933

CÁCH THỨC CÁC CUỘC XỔ SỐ HÀNG THÁNG

Các phiếu đang lưu-hành sẽ được dự mỗi tháng ba kỳ xổ số có bảo lãnh như sau này :

Kỳ thứ nhất : phiếu hoàn bội — phần là 5.000\$

Kỳ thứ nhì : phiếu hoàn theo nguyên vốn 1.000

Kỳ thứ ba : các phiếu đang góp hàng tháng thì được miễn hạn không phải góp nữa, hoặc những phiếu đã được trúng kỳ miễn rồi thì được hoàn lại tiền theo nguyên-vốn.

Về kỳ xổ số thứ nhì và thứ ba thì cứ 3.000 phiếu lại có một phiếu được trúng số hoàn lại, nghĩa là cả hai kỳ hợp lại thì cứ 1.500 phiếu được một phiếu trúng.

Còn về phiếu được hoàn bội-phần (theo điều-lệ đã định về các phiếu) thì sẽ tính heo như sau này :

Mỗi kỳ xổ số hoàn tiền theo nguyên-vốn thì cứ 3.000 phiếu đang lưu-hành được hoàn về một số tiền là 1000\$;

Vì số tiền định hoàn lại về cuộc xổ số bội phần định là bằng nửa số dùng trong mỗi cuộc giá nguyên vốn ;

Vậy tính theo thế thì cứ 6.000 phiếu đang góp thì được hoàn về 1.000 \$

Nay phiếu hoàn bội-phần định tính gấp 5 phiếu hoàn nguyên vốn, thì :

Số 1.000\$ nhân làm 5 thành 5.000\$

và số 6.000 phiếu nhân làm 5 thành 30.000 phiếu.

Giữa số phiếu đang lưu-hành là bao nhiêu mặc giàu, sự hy-vọng của các nhà mua phiếu cũng không hề thay đổi, vì Hội đoàn chắc chắn mỗi tháng xổ số 3 kỳ ;

vậy phiếu hoàn bội-phần 5.000\$ có thể trúng được trước khi có đủ 30.000 phiếu lưu-hành, tùy theo sự may rủi của sự xổ số. Còn như về sự nhất định tháng nào cũng phải có số 5.000\$ được trúng thì phải chờ đến khi nào có được đủ 30.000 số lưu-hành.

Khi có các cuộc xổ số sẽ chung cộng một số hoàn lại hàng tháng như sau này :

Kỳ thứ nhất : một phiếu hoàn bội-phần 5.000\$

Kỳ thứ nhì : 10 phiếu hoàn nguyên-vốn 1.000\$ 1.000

Kỳ thứ ba : 10 phiếu hoàn nguyên-vốn về phiếu

đã được miễn không phải góp, hoặc 10

phiếu được miễn không phải góp nữa,

tổng giá sẽ từ 5.000\$ đến 10.000\$ 5.000

Nghĩa là mỗi tháng tổng cộng hoàn lại từ 20.000

đến 25.000\$

Thế là cứ tuần tự như thế mà tăng lên mỗi khi số phiếu lại tăng lên được

30.000 số mua cho đến khi số tiền hoàn lại tổng cộng đến đủ 50.000\$.

Các cuộc xổ số sẽ dùng bánh se máy kiểu « Fichet » và xổ như sau này :

Một số từ 1 đến 25.999 về số hoàn bội-phần

Và một số từ 1 đến 2.999 về số hoàn nguyên vốn

Cụ LANG BẮM với cuốn «SÁCH DẠY XEM MẠCH»

Lang Băm — Gớm! từ khi làm thuốc đến giờ chả cần phải học sách nào mà cũng chữa cầm dao-câu giết ai bao giờ, chỉ không khỏi thì có, hoặc họ có chết đi nữa cũng là tại không biết uống thuốc chứ!

Bà Lang — Phải, chả thế bố con bác Tư-Bò uống phải thuốc ông mà nó cũng khỏi cả, khỏi cả các bệnh hàng ngày đây ông à!

Lang Băm — Không, bố con nó chỉ có các bệnh nghiên và bệnh đi kiết thôi mà?

Bà Lang — Ủ, thì từ nay nó khỏi phải dùng thuốc ông nữa mà, thế chả phải là khỏi cả là gì?

— Nay tôi bảo thật cho ông biết : Làm thuốc mà không chịu xem sách thời chỉ là để « đánh thuốc độc » cho người thôi, có bố con « Tư-Bò » nó « dốt » chứ người khác thì « tù » sớm! Vậy bới tiền rượu đi mà mua lấy cuốn «SÁCH DẠY XEM MẠCH» giá có 1\$00, vì sách ấy có cả mạch Thái-Tổ ; hình vẽ rõ các huyết cùng là bài ca cho dễ nhớ... Do các cụ Danh-y làm và NHẬT-NAM THU-QUẢN 104, HÀNG GAI, HANOI xuất bản đây.

Lang Băm — À! phải, đây có nhiều sách thuốc tốt!

Năm 1933 đã tìm ra.

Thanh-Hà Dược-Phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh tình đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứu, nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lậu kinh-niên (Blenno chronique) sáng đây thường ra tỷ mủ (gouitte matinale) hoặc chỉ còn có vẩy như sợi chỉ (filaments). Chắt thuốc hòa bình không đi đại rất, không mệt nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá 1 ống 0\$60 — Hời tại.

Thanh-Hà Dược-Phòng

55, Route de Huế — Hanoi.

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ
thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm, đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, từ chi mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre 0p05 giá lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách tinh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandats xin để :

M. Lê-huy-Phách

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin

THẤY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng,

Suốt nước Nam đều biết hay.

Có kẻ vô-lại đầu đến,

Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy!

Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen tài thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông-khách người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đám càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền từ nhà và có học-thức chắc-chắn.

Thế mà nay chung quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhận làm anh em chú cháu để mong kiếm-lợi : nói lảm điều sai, làm cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

37, phố Lamblot, Hanoi

ĐÀN BÀ GHEN

LÀ VÌ BÓN PHẦN

(Tiếp theo)

Nổi nhời, tôi xin lược dịch bài dưới đây là của một đạo hát Đờn Mả-lène Dietrich để chỉ em hiểu ý kiến một nhân-vật phụ-nữ nước ngoài về cái tình hay ghen của đàn bà.

« Một phần đông vẫn thường cho cái tình ghen tuông là một tình xấu nhất của đàn bà. Họ chỉ trích riết, và đổ tội riêng cho người đàn bà: vì hay ghen, nếu trong gia-đình có xảy ra sự gì không được hòa-âm. Họ chẳng chịu xét chung quanh họ và hiểu rằng những người đàn bà hay ghen là những người biết tự tìm lấy cái sướng và lại biết gây dựng cho gia-đình được mọi điều tốt đẹp thêm. Mà thật vậy, tôi rất lấy làm phân nản cho nhiều chị em đã cho cái tình hay ghen là hủ, để mặc chồng phóng túng chơi bời... Theo gương mới, chị em lại hiểu nhầm hai chữ tự do, cho rằng nếu khuyên can họ thì sẽ làm mất lòng họ và dễ phải chia lìa nhau. Theo ý tôi, như vậy đã chẳng những thiếu can-đảm mà lại còn làm hại chồng một cách không ngờ và tăng bức chồng quá. Chị em phải hiểu đàn ông họ chẳng cần mình tăng bức họ, mà tự họ đã tìm cách để nén mình trước rồi... Họ đã tự-phụ chán.

« Tôi chỉ mong sao tự do được lấy cái tình ghen ấy một cách hoàn-toàn, trước mọi công việc to tát khác. Nếu ghen hồ đồ, ghen bóng, ghen gió, ghen vì không thích để chồng được tiếp một người khác đàn bà nào, hay ghen mà lấy làm không vừa ý, thấy chồng đi khuya về muộn đôi chút... ghen thế thật là vô lý.

« Tôi giám chắc không một người đàn bà nào muốn chồng mình đem san-sẻ cái tình yêu thương cho một người thứ hai, thì tất cũng không muốn để chồng mình coi mình như một thứ đồ chơi, cùng nhà mình như một khu ruộng cho thuê.

« Tôi thường thấy những đôi vợ chồng ăn ở với nhau như một đôi bạn sơ giao đi đường. Họ cho thế là mới, vì họ trọng chữ tự do!

« Nếu nhắc họ, họ sẽ trả lời vẫn tất: « chúng tôi chẳng theo tục hủ!! Chúng tôi muốn tự nhiên!! Đời này ai có tự do người ấy ».

« Không khéo thay hai chữ tự do! Tự do! Tự do thế lời giám quyết chẳng có thể làm cho họ được sung sướng. Quả thật, nếu muốn để chồng tự do hành động một cách vô lý thì cái hại trong gia-đình chẳng mấy lúc mà đến một cách bất ngờ...

« Khi người đàn ông nào cũng bảo phải để họ tự do, nhưng nếu ta cứ kiên tâm, ta cứ vui lòng, cứ khuyên can họ thì một ngày kia họ sẽ vui lòng theo ta và lại lấy làm vinh được ta can ngăn. Nếu không, mình cứ mặc họ để họ tự do quá thì họ cũng

lại ngờ mình có tình ý gì khác mà đã lãnh đạm họ. Chữ ngờ lúc này sẽ bắt đầu làm hại cho gia-đình và người đàn bà lúc này còn đâu là phẩm giá.

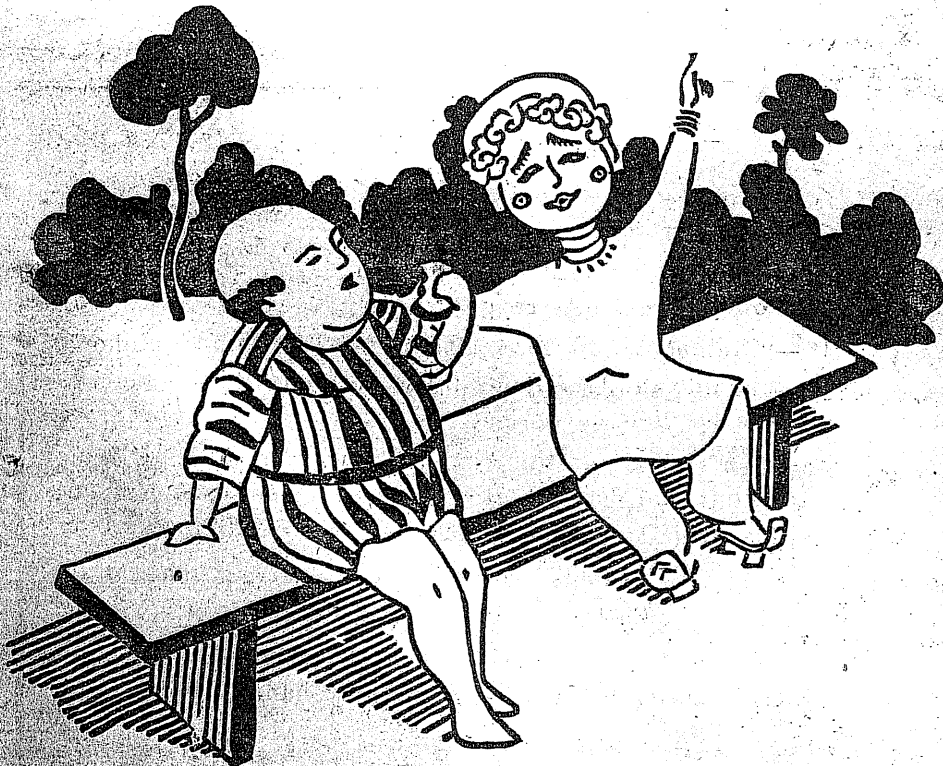
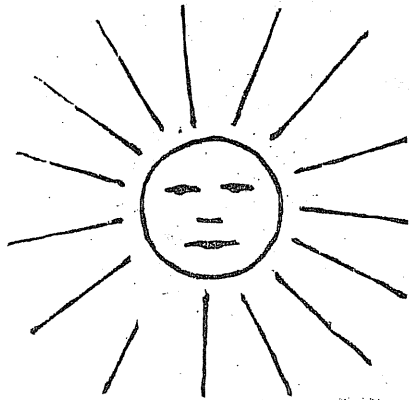
« Và vợ chồng ghen nhau là lẽ đương nhiên. Có tình tất phải ghen vì ngoài đời vợ chồng, tình thương yêu ấy chẳng có thể san-sẻ cho ai được nữa. Thật đàn ông họ rất lấy làm sung sướng và rất hối hận nếu một đôi khi họ làm trái mà ta cứ dịu-dàng vui vẻ khuyên can họ một cách âu-yếm, nồng-nàn. Đó là ta ghen họ. Làm vợ, ta cần phải có cái tình ghen khôn khéo ấy. Chữ ghen mà lúc nào cũng nói, lúc nào cũng to tiếng, ghen thế chỉ tổ xấu mặt chồng mình và làm họ phát khùng sinh ra làm nhiều điều vô nghĩa lý khác nữa. Ta phải ghen sao cho có lợi cả hai đảng. Chẳng chịu kém ai, mình cũng chẳng khinh ai.

« Tự do, mình biết dùng chữ tự do, mình lại phải nên biết kính phục chữ tự do của họ — nếu họ làm phải — mình còn ca tụng nghĩa tự do, chính đáng ấy, thì tất họ còn phải mến phục mình và dễ nghe mình làm điều thiện. Như vậy vợ chồng chẳng phân quyền đảng mà ai cũng kính phục lẫn nhau để chung gây lấy hạnh-phúc gia-đình.

« Phần nhiều chị em bảo phải tự do. Đã bao nhiêu chị em vì chữ tự do mà vợ chồng chẳng được hoà thuận.

« Tôi mong rằng bây giờ chị em nên lưu tâm đến giáo-dục, hiện thời và nền học phụ-nữ xưa kia, cùng nhau so sánh, thêm bớt hoặc sửa đổi, chứ thấy mới đã vội theo, theo đi nhầm đường lạc lối mà chẳng biết lấy chồng là lấy chồng; lấy chồng để được tự do hành động, vợ chồng coi nhau như cái móc để chần chờ mọi điều dư-luận cho dễ đường ngang-tắt theo toại-nghĩa chữ tự do. Tự do không có luật nào để cho một người đàn bà ngồi yên, thấy chồng gian-diều với kẻ khác hay hoang toàng cờ bạc mà không can, hay trái lại, người đàn ông thấy vợ ngoại tình mà không ghen. Vì vợ chồng, đôi bên phải có cái ái-tình. Ghen nhau là muốn giữ cùng nhau một mối tình chung, nên tôi xin kết luận làm vợ, chị em ta cần phải có tình ghen ấy, để trước gây lấy ái-tình, sau cho trong nhà có căn bản ».

Bà N. Q.



VỢ CHỒNG NHẤT SÁCH NGẮM TRĂNG THU

Vợ: Ông giảng nhà ai đây?

Chồng: Ày, tôi ông rằng nhà ta ấy à!

KHOA-HỌC MỪNG TRUNG-THU



Văng vặc cái đêm hôm rằm....

Đêm Trung thu, chàng thứ XIII vác bị, bầu ống, thuốc men, định sang vườn Bách-thú nghiên cứu giống khỉ. Nửa đường gặp một cô quen quen, đứng chắn lại hát:

Vội mấy anh ơi....

Đi đâu vội mấy anh ơi!

Giăng thanh, gió mát chẳng chơi
cũng hoài!

Bấy lâu nghe tiếng anh tài,

Buồng xuân anh nở khóa kín
anh miệt mài làm chi?

Chàng thứ XIII giả điếc, cứ vác bị lùi-lùi bước. Cô kia cố cản lại tiếp:

Anh lại cứ anh đi....

Hỏi anh anh lại cứ anh đi,

Anh cứ ù-ì, anh chẳng thèm thưa!

Chàng thứ XIII vẫn không nói; có gái né cho đi, rồi quay lại túm chặt lấy áo:

Xuân cũng bằng thừa....

Xuân anh, xuân cũng bằng thừa,
Gái này đã quyết chẳng chờ ai
đâu!

Chàng thứ XIII lúng-túng đã giắt áo ra không được, cái bị lại phải tay kia cô nắm lấy. Chàng đứng yên không dám co kéo. Bất-dắc-dĩ phải hát đáp lại:

Khéo võ cái bầu....

Ồ hay! khéo võ cái bầu,

Lấy gì nghiên cứu con hầu Hàng-hoa!

Em ơi! bỏ bị anh ra,

Bị anh, anh quý bằng ba đêm rằm!

Cô kia thấy chàng hát, liền bỏ áo ra, nhưng vẫn giữ lấy bị:

Anh để em cầm....

Bị này anh để em cầm...

(Người thấy mùi lạ trong bị đưa ra).

Nếu em chẳng làm: bị có com thiêu!

Com thiêu thì mặc com thiêu,
Em cũng xin chiều, em để cạnh em.

Cô kia giắt lấy bị, ngồi xụp xuống, đặt bị bên cạnh. Chàng thứ XIII đứng tần ngần rồi bỗng hát:

Ai thấy chẳng thêm....

Của chua ai thấy chẳng thêm?
Nửa là người ngọc giữa đêm hôm
rằm!

Thấy em, anh những nhủ thầm:
« Giăng-kia soi thấu ruột tâm này
chẳng? »

(Anh đổ em rằng:)

Cái gì mạnh quá xích-thăng?

Cái gì gắt-gống như thằng rằm
thanh?

Cái gì chua quá anh chanh?

Cái gì làm chết được anh, được
nàng?

Cái gì ăn nát được vàng?

Cái gì ăn được thịt nòng, thịt anh?

Cái gì gặm gãy được danh?

Cần tan được búa, thì mình bảo ta.

Nếu em giăng được ngay ra,

Thôi lữ khỉ già, anh quyết theo
e... e... em.

Đến đây, nhân lúc cô kia vô tình, chàng thứ XIII chớp lấy cái bị, ụt té chạy lẫn vào bụi cây, rách toạc cả!

Ngoảnh cổ thấy khuất bóng hồng, chàng mới dám thủng-thẳng bước, gõ díp vào cái bị mà hát rằng:

Hơn rằm hơn chanh....

Ái-xít kia nó chua hơn rằm, hơn
chanh!

Nó làm chết, thăng cả anh lẫn nàng!

Nó ăn tan nát được vàng!

Nó lại ăn nòng, nó lại ăn anh!

Sức nó gặm gãy được danh!

Cần tan được búa, thì cái sợi tơ
mạnh có thắm vào đâu... ý...
ý...a...

Linh thùng thỉnh!....

CHÀNG THỨ XIII

Nhân bạn yên hà

Đồng bào ta mắc phải thuốc phiện rất nhiều, nhất là các bạn thanh-niên lại càng mắc nhiều lắm, chúng tôi thấy thế nên hết sức nghiên-cứu mô- phát minh ra được một thuốc rất thần-kỳ, chỉ cũng ba ngày là bỏ hẳn được, không vật-vã, không sinh chứng bệnh gì, đã chữa được nhiều người; việc chữa thuốc này chúng tôi chỉ cốt giúp cho đồng-hào thoát khỏi được cái nạn thuốc phiện, chứ không cầu lợi, cho nên ai có chân-tâm quả-quyết muốn bỏ thì mới nhận chữa, hoặc nhận chữa khoán, nếu không bỏ được không lấy tiền. Người ở gần phải đến ở luôn phòng thuốc ba ngày, người ở xa cứ gửi thư đến, kể rõ sự nghiện, sẽ có thuốc gửi đến nơi. Thuốc lậu và Giang-mai rất hay, chóng khỏi, tuyệt căn, không hại sinh dục. Ai muốn hiểu rõ cách chữa bệnh của chúng tôi thế nào, xin cứ gửi đến cái tem 5 xu sẽ có 3 quyền sách rất có ích về sự vệ-sinh và cách đề phòng tật bệnh, xin nhớ gửi cho nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78, phố Hàng Gai (rue du Chanvre, Hanoi.)

NHỮNG HẠT SỎI TRONG BÁNH GIÈO

Phép tính của chú Cuội.

Trích trong mục « tin Trung-hoa » của báo Đông-Phương số 884.

Trái lại số người Tàu ở đây trước có 2.300 vạn người nay chỉ còn 2 900 vạn mà thôi.

Giá đừng trái lại thì đúng, vì của đáng tội, con số 2.900 vạn vẫn to hơn con số 2.300 vạn một tỷ. Có lẽ rồi có ngày báo Đông-Phương sẽ viết:

« Trước Đông-Phương xuất bản mỗi kỳ có 2 000 số mà nay mỗi kỳ những gần một nghìn.

Văn dịch thuật của báo Đông-Phương (số 884).

Không biết quyền nguyên văn là quyền gì, chữ nước gì, nhưng dịch văn « Một tập thư... bao nỗi đoạn trường » của Thanh-Chi thì có lắm câu thú vị quá. Xin trích vài đoạn ra sau đây:

I. — Câu hỏi kỳ-dị.

Cái ghen nó bắt hỏi: sau trán vợ tôi có cái gì? sau trán chồng tôi có cái gì?

Thực vậy đấy. Cái ghen nó bắt hỏi quá gở quá. Mà nó bắt ai hỏi, lại vừa sau trán vợ tôi, vừa sau trán chồng tôi.

II. — Mảnh an ủy.

Như lòng tin kia nhiều khi nó chỉ là cái mảnh an-ủy của những kẻ không dám mục kích những điều mình lo sợ.

Thế thì là cái gì? mà cái mảnh an-ủy hình thù nó ra làm sao?

III. — Câu văn ngon lành.

Mà lại là cái giấy vò « ngon lành » nó có cái sức quăng ta, đương hồn-hồn, như quăng một cái mồi vào lòng kẻ yếu kia đã biết xưa đuổi cho xa cái mối nghi-ngờ.

Câu văn vừa ngon-lành, vừa hồn-hồn, vừa có sức quăng ta vào giường làm một giấc ngủ trưa.

IV. — Có thánh hiệu.

Mà đừng để cho nó xuất hiện một cái tình làm cho con đáng lo mà thế nào cũng phải có.

Dịch như thế thì có thánh hiệu.

Lịch Ngọ-Báo.

Trích Ngọ-Báo số 1821 trong bài « 3 giờ sáng qua ».

Hà động — 3 giờ sáng 25 rạng 26 Sept.

Thế thì ngày ấy là ngày 25 hay ngày 26? Là ngày hôm qua hay ngày hôm nay?

Cũng vậy.

Trích trong bài nữ-thi-sĩ Anna de Noailles (P.N.T.D. số 2)

Ấy là hầu-tước Anna de Noailles.

Comtesse Anna de Noailles vẫn là bá tước đấy, nhưng có lẽ ông Nguyễn-Lân vì quá yêu bà, nên truy tặng cho bà lên hầu tước. Thôi bá tước, hầu tước cũng vậy.

Sáo.

Cũng trong bài ấy:

Ánh kim ó le-lời đầu non, vừng ngọc tho nhồn-nhờ mặt nước, đứng trước cảnh đẹp của thợ trời....

Giá câu văn bóng bẩy này ở ngòi bút các nhà văn cổ viết ra thì cũng là sự thường không đáng kể. Nhưng nó lại là công trình của thiếu-niên văn-sĩ Từ-Ngọc, Nguyễn-Lân gọt nặn ra thì tất là một sự đáng khen: thực là lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu vậy ôi!

Cẩn thận quá!

(Trong bát chè nhà):

Trong mục vui cười (P.H. số 66)

T.T.Huệ viết:

Năm ngũ quan là gì?

Đã ngũ lại còn năm. Rõ văn chương cẩn thận quá!

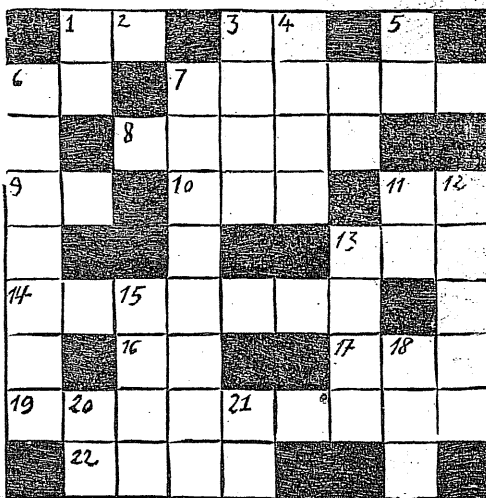
NHẤT-DAO-CẠO

CHỮ XẾP Ô

Dưới đây là một bài thơ hay gồm ghê lắm. Tác-giả là một nhà thi-sĩ nghiêm-trang và rất khiêm-tốn, xin cứ chịu khó đọc hết bài thơ sẽ hiểu. Đó là một bài cảm - tác tết Trùng-thu. Nhưng tiếc thay! tác-giả lại là người oái-oăm, đem nhét bỏ một ít lời thơ xếp vào ô chữ của Phong-Hóa, và lấy những dấu ngoặc và chấm (.....) để thay vào những lời mất trong bài thơ. Tác-giả thách đố giả Phong-Hóa tìm được ra. Phần thưởng cho người có công tìm là... cái thú đọc được vở một bài thơ châu-ngọc.

Tác-giả tự giới-thiệu.

Bản chữ ô như sau này:



Lời dẫn. — Bản này khác với những bản chữ ô trước về cách đánh số từng ô một chữ không đánh số từng hàng. Mỗi chữ ở trong những ô có đánh số là đầu một tiếng ăn theo hàng ngang hay dọc, trong bài thơ dưới sẽ chỉ rõ.

Bài thơ tuyệt tác ấy như sau này. Các đố giả nên can-đảm đọc cho hết và cố dò những tiếng thiếu, ở trong bản chữ ô kia:

Nay mừng hai chữ khạng (.... 15 dọc).
Hành - Văn, Lư - (... 22 ngang) một mình ngâm thơ:

Buồn cười cái chị (..... 14 ngang).
Muôn năm ôm mãi gốc đa cây (... 5 dọc).

Làm cho say mê say (.... 1 dọc),
Các nhà thi-sĩ hết nghề ngâm-nga.

Ta đây uống rượu như (... 1 ngang) -
Song say cũng chỉ (..... 13 dọc) tí thôi.

Nhà Đường có một anh tôi,
Xem chừng hết việc ngồi rồi đây chẳng,

Anh ta tên gọi (..... 19 ngang),
Năm lên tận (... 4 dọc) Hằng với (... 12 dọc) (1)

(... 19 ngang) thích chí sương điền.
Tình a chỉ thấy chiếc mền lẻ - (13 ngang).

(... 3 dọc) mặt (... 21 dọc) mũi sù-sùi (2).
Liên truyền cho - lũ bấy tôi đặt bày

Ngay ra một tết ăn-mày,
Năm-năm nhắm giữa vào ngày (... 7 dọc).

Đề mà uống rượu lu-bù (3),
Mặc cho dân chúng mua bò (4) ăn chơi.

Thực là (... 17 ngang) cả một thời.
Mà nay (... 17 ngang) cả đến đời thằng

(... 9 ngang) (5).

Nên ta cứ đến (... 7 dọc),
Là đem bỏ (... 18 dọc) (6) lu-bù một phen.

Uống cho kỳ mắ (... 6 dọc),
Sờ vào trong túi thì liền hết (... 6 ngang) (7).

Ta bèn hứng chí một khi,
Sang (... 11 dọc) (8) bác Tú ta đi chiếc

(... 7 ngang).
Rồi thì bắt chước trích (... 12 dọc) (1).

Ngắm (... 8 ngang) mà vịnh một thiên như vậy.
Thơ ta hay thực là hay,

(... 16 ngang) ra cũng thế xanh tầy danh-thi.
(... 10 ngang) — đừng chép lại một khi.

Đề cho Phong-Hóa đề bia muốn đời.
Nhưng ta gồm có một người,

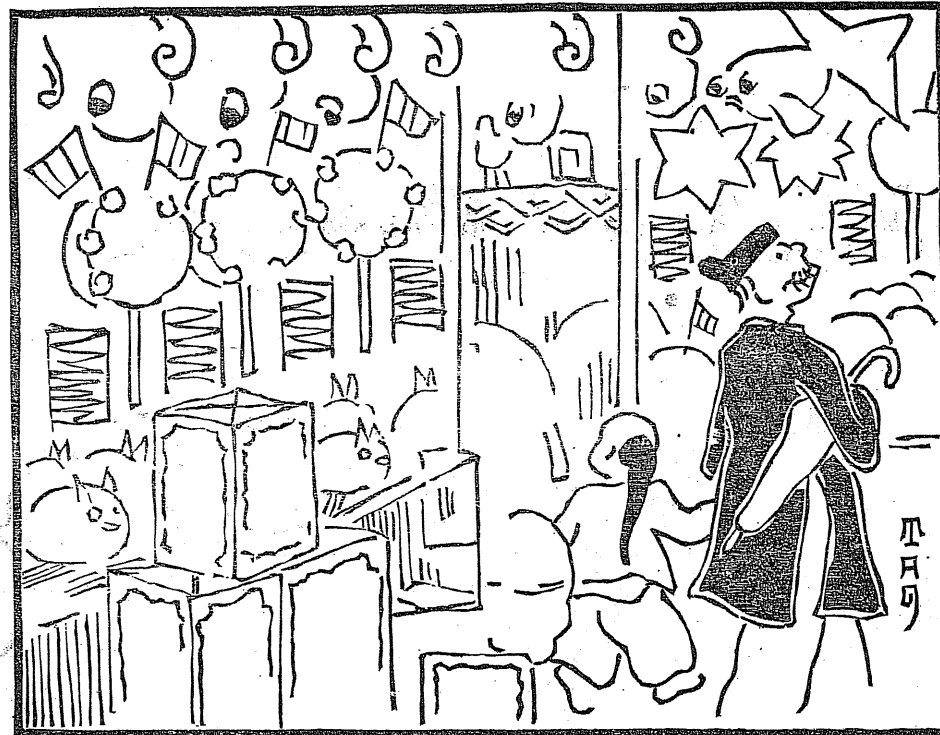
Là Nhất-dao-Cạo lắm lời chua ngoa.
Tài chàng may (... 11 ngang) được ta.

1. Thi-sĩ nói giọng Nam-kỳ. 2. Thi-sĩ tả chân bộ mặt với dáng-diệu của vua nhà Đường đó.

3. Thi-sĩ dùng toàn lời... tả chân, hạ vận rất là oanh liệt. 4. Đáng lẽ mùa rằm kia mới phải, nhưng bù phải vẫn với bỏ chữ.

5. Thi-sĩ dùng cả tiếng bồi để cho quốc-âm thêm giàu tiếng. 6. Thi-sĩ lại biết đề danh tiền kia đấy.

7. Không phải thi-sĩ dấu gờ trong túi đâu, thi-sĩ nói tiếng lòng đấy. 8. Giá thi-sĩ không là người trọng sự thực thì đã nói là ra sông rồi đấy.



Muốn mua một cái tiến-sĩ giấy đi khắp hai giấy phố không thấy bán. Các bạn xem hàng nào có chỉ hộ.

Cách làm ra tiền rất rõ-ràng; Nói ra cho được lợi chung...

Đang lúc đồng tiền khó-khăn, tôi đã nhiều lần nghiệm thấy một cách làm ăn ra tiền rất dễ dàng, nay xin nói ra cho được lợi chung.

Nhờ cách ấy, lần vừa rồi, chỉ trong vài hôm, tôi đã được một số lãi to, mà chứng-cờ hiện đã rành-rành trước mắt mọi người.

Giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng, việc gì cũng còn khó-khăn, hàng gì cũng còn ế-ảm, vậy mà cuối tháng Aout vừa đây, chỉ trong mười ngày, tôi đã bán chạy được mấy chục trang quảng-cáo mà các ngài đã thấy đăng trong quyển Mua May Bán Đất, được lãi một số tiền khá to, đủ trả tiền in một nghìn quyển sách ấy ở hiệu Lê-văn-Tân, Hanoi. Quảng-cáo là một thứ hàng ít người mua, quảng-cáo là một thứ việc ít người

dùng, vậy mà, đang lúc này, bán quảng-cáo lại được lãi to và rõ-ràng như thế, ắt hẳn là phải nhờ được cách thức làm ăn hay. Cách-thức hay ấy có thể ích cho mọi người; ai cầu đất việc, ai mong đất hàng, ai hồng sinh lợi, muốn biết cách ấy hỏi truyện, tôi rất lấy làm hân-hạnh đón tiếp. Cách ấy lại có chép đủ trong quyển Mua May Bán Đất. Sách này có bán khắp nơi, và có cho mượn. Ở nhà chúng tôi, ai muốn mượn cũng được, tôi rất sẵn lòng đưa mượn không, không dám tính tiền, chỉ mong sao cho nhiều người rõ cách làm ăn ra tiền rõ-ràng ấy.

CỰ - TOÀN

59, Citadelle, Hanoi

lai cáo

Quyền
thường
0 \$ 40

HỒN BƯỚM MƠ TIỀN đã ra!..

Giấy
pur chiffon
1 \$ 50

Bản-hội vui lòng kính cáo các ngài đã gửi thư mua sách Hồn-bướm mơ-tiền biết rằng:

1° — Các ngài ở tỉnh to có đại-lý Phong-Hóa như Haiphong, Namdinh, Bacninh, Haiduong thì sẽ có sách đưa đến tận nhà lúc ấy sẽ trả tiền.

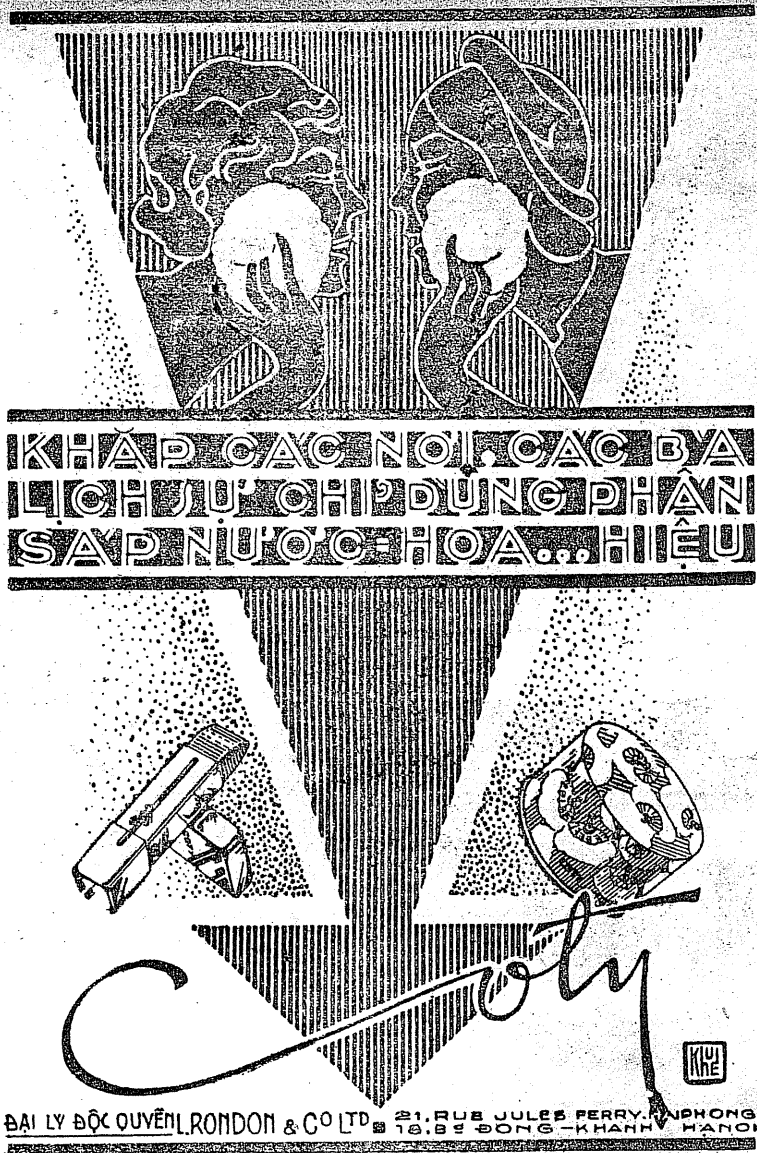
2° — Các ngài ở các tỉnh khác thì xin gửi mandat về trước giá sách 0\$40 thì đặc-biệt trừ đi 10% và thêm 0\$20 tem gửi recommandé (tất cả 0\$36 + 0\$20 = 0\$56).

Quá ngày 10 Octobre các ngài còn chưa giữ mandat thì bản-hội sẽ gửi Contre remboursement tổn thêm 0\$15 Xin các ngài vui lòng nhận cho.

Đối với các ngài Trung-kỳ và Nam-kỳ bản-hội đợi mandat đến 20 Octobre mới gửi.

An-nam xuất bản cục

Kính cáo



Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỮA-GIA-NGU, chủ hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮA-GIA-NGU làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay: cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trong nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vân vân.... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Rong, tuần-phủ hưu-trí.
Lê-huy-Trước, áu-sắt hưu-trí.
Cát-vân-Tân, tri-phủ hưu-trí Vĩnh-yên.
Nguyễn-kim-Viết, tham-tá tòa kiểm-đuyệt.
Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi.
Nguyễn xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi.
Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi.
Lương-tân-Nguyễn, Commis Greffier Hanoi.
Đặng-trần-Cư, thông-phán Tòa-án Hanoi.
Nguyễn-văn-Hanh, — id —
Nguyễn-huy-Quyên, — id —
Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi.
Trần-hữu-Phượng, — id —
Lê-văn-Nguyên, Travaux Publics Hanoi.
Phạm-gia-Kiến, Agent technique Hanoi.
Lê-thuận-Khoát.
Tế-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh.
Tạ-duy-Tư, 12 phố Bờ-Hồ Hanoi.
Lê-đình-Thang, đốc-học.
Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.
Lê-Đình, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi.
Phạm-hữu-Ninh, đốc-học.

Có giấy nhận thực bằng khen chữa về bệnh

LẬU GIANG

(sản lòng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phải)

Bệnh lậu phát ra sưng, tức, mủ, máu, cường dương đau, đi đại buốt, dù nặng nhẹ thế nào, chỉ uống 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-hồ là dễ chịu ngay, 0\$50 một lọ, 5\$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh mủ đi độc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lâu vẫn đục (filament) qui đầu uơn-rớt, thỉnh-thoảng nhói ngứa, còn ra một chất nhờn-nhờn tựa mủ; mà có khi các đầu xương thường đau mỏi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lậu (thuốc triết nọc) 1\$50 một hộp là khỏi hẳn. Thuốc giang 0\$70 một lọ (có nhận chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

Bình - Hưng

89 - Pavillons Noirs (phố Mã-mây) - Hanoi - Giấy số: 848

THUỐC LẬU KIM-HUNG HẠ GIÁ

Từ xưa đến giờ, bản-hiệu chỉ chuyên môn mấy phương thuốc đặc biệt: Giang-mai, lậu mới, lậu kinh-niên, phòng-tích đau dạ-dầy, điều-kinh, khí-hư vân vân..., mà thịnh vượng bội chừng, bởi vì những thuốc của bản hiệu chế ra đều linh-nghiệm như thần, ai uống cũng khỏi cả, cho nên mới bán được chạy mà mở mang chóng thế, nay bản-hiệu dọn sang nhà mới, sửa-sang đã xong, bản-hiệu muốn đáp lại cái thịnh-tinh của các ngài đã chiếu-cổ và muốn giúp những bệnh-nhân ít tiền, cũng có thuốc hay mà dùng, nên bản-hiệu đã trừ tính bớt đi được rất nhiều tiền phí-tồn (frais généraux) để hạ giá các thứ thuốc xuống rõ nhiều để ai cũng có thể mua được. Vậy bắt đầu từ 30 Aoút 1933 này trở đi, các thứ thuốc sẽ hạ giá như sau này:

- | | | |
|-------------------------------------|--|------------------------------------|
| 1) Thuốc lậu con Phượng | số 19 để chữa người lậu mới mắc, đại buốt ra mủ nhiều, | mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00 |
| 2) Thuốc lậu kinh niên con Phượng | số 20 để chữa người lậu kinh niên (chroniques, gouttes militaires, filament) | « 0, 60 — 3, 00 |
| 3) Thuốc giang mai con Phượng | số 21 để chữa các bệnh tim-la, cù đinh, thiên pháo, phát hạch lở loét | « 1, 00 — 5, 00
1, 20 — 6, 00 |
| 4) Cổ tinh hổ thận giải độc | số 22 tức là thuốc tiết nọc lậu và giang mai rất thần hiệu | « 0, 40 — 2, 00 |
| 5) Thuốc phòng tích đau dạ dày | số 21 để chữa bệnh ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau ruột, vàng da | « 0, 80 — 4, 00
« 0, 60 — 3, 00 |
| 6) Hồng-phương-hoàn thuốc điều kinh | số 24 để chữa bệnh kinh không điều, đen quá loãng quá đau bụng | |
| 7) Bạch-phượng-tán, thuốc khí hư | số 25 để chữa bệnh khí hư bạch đới | |

Còn nhiều các thứ thuốc khác rất hay, như thuốc đau mắt, màng mọng cũng khỏi, cam tích, cam tẩu mã-vân-vân..

Bản hiệu lại lấy nhãn chim Phượng đậu trên gò — Phượng cương vi ký — để trình tòa làm marque déposée, là vì gần đây đã có người bắt chước làm giả thuốc của bản-hiệu, vậy những thuốc nào không có nhãn ấy là không phải của bản-hiệu chế ra, bắt đầu từ 1^{er} Septembre các ngài mua thuốc nên nhận kỹ cái nhãn con Phượng ngũ sắc kéo nhăm, vì bao nhiêu thuốc cũ ở các đại-lý của bản-hiệu ở các nơi đều phải gửi về để đổi lấy thuốc mới hết thầy, chỉ trừ có Saigon và Dakao là phải chậm chút ít mà thôi, vì đường xa quá không gửi kịp. Thơ và mandat xin đề là Mr Kim-Hung, 81, Route de Huế Hanoi. Xin nhận kỹ: giá bán nửa tá có trừ là chỉ để tặng ngài nào mua một lúc tại hiệu chính Hanoi mà thôi, ở các đại-lý không có lệ ấy.

Kim-Hung Được-Phòng 81, Route de Huế, Hanoi kính bạch

Các nơi đại-lý, Haiphong 130 Avenue Paul Doumer; Nam-dịnh 28, Rue Champeaux; Thanh-Hóa 32, Grand'Ru Vinh 44, Rue Maréchal Foch; Huế 18, Rue Gia-long; Saigon Nguyễn-thị-Kính 30, Rue Aviateur Garos; Dakao R. A. 146 Boulevard Albert 1^{er}

«MỘT TIN QUAN-TRỌNG TRONG CÔNG-NGHỆ NƯỚC NHÀ»

Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty (Văn-diễn — Hadong) được nhiều người cho biết rằng không chịu khó cố-dụng.

Điều ấy rất đúng sự thực.

Lấy việc làm trọng hơn nhời nói, bản Công-ty chỉ « chịu-khó » nấu rượu cho ngon, đóng chai cho đẹp, bán giá cho rẻ để khỏi phụ-tình chiếu-cổ của Quốc-dân, mong mở một kỷ-nguyên cho nền công-nghệ nước nhà.

Thứ rượu bốn mươi phân (40°) ra đời bán chạy một cách lạ thường, nên không một ngày nào, bản Công-ty không nhận được điện-tín xa, gần gửi đến của các ông Đại-Lý hàng tỉnh dục gửi lớp rượu vừa ngon, lại thơm, thực hợp giọng với người mình.

Sức tiêu-thụ đã vượt qua sự dự-toán của chúng tôi.

Cái phần-thưởng đích-dáng ấy đã khiến chúng tôi phấn-khởi trong lòng nên bản Công-ty đã mua thêm ba cái nồi-hơi (chaudières) nay, mai sẽ lên đến nhà máy.

Ba cái nồi này lắp song thì việc chậm rượu không bao giờ có nữa, vậy xin kinh-cáo đề anh, em đồng-bào cùng biết.

T. B. — Các câu đối dự cuộc thi của Bắc-Kỳ Nam-tửu Công-ty sẽ đăng trong báo Thanh-Niên xuất bản ngày 6 Octobre 1933.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY (Văn-Điễn, Hadong)
Kính-cáo

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG



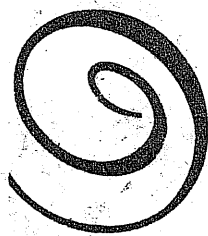
Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chề theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chề-sản chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa - học
Các đồ trang-sức như phân, nước hoa.



THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẠO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.



Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.